



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

môn

TOÁN

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP 2

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

GS.TSKH. HÀ HUY KHOÁI (Tổng Chủ biên) – GS.TS. LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG – NGUYỄN MINH HẢI – HOÀNG QUẾ HƯỜNG – BÙI BÁ MẠNH

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

môn

TOÁN

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP 2

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

GV: Giáo viên

HS: Học sinh

SGK: Sách giáo khoa

SGV: Sách giáo viên





MỤC LỤC

Trang

Phần một. HƯỚNG DẪN CHUNG 5

| | |
|--|----|
| 1. Giới thiệu sách giáo khoa môn Toán lớp 2 | 5 |
| 1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Toán ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng | 5 |
| 1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Toán 2 | 6 |
| 2. Cấu trúc, cách tiếp cận nội dung và phương pháp dạy học trong sách giáo khoa Toán 2 | 12 |
| 2.1. Cấu trúc nội dung dạy học Toán 2 theo các mạch kiến thức được xác định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | 12 |
| 2.2. Cấu trúc nội dung dạy học theo từng chủ đề và các bài học | 12 |
| 2.3. Cách tiếp cận nội dung và phương pháp dạy học một số nội dung đặc trưng của chủ đề trong sách giáo khoa Toán 2 | 16 |
| 3. Phương pháp dạy học | 25 |
| 3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Toán | 25 |
| 3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | 26 |
| 4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập | 27 |
| 4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất | 27 |
| 4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Toán lớp 2 | 28 |
| 5. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam | 29 |
| 5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lí trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử | 29 |
| 5.2. Hướng dẫn khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên trong dạy học | 30 |
| 6. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học | 33 |
| 7. Một số lưu ý lập kế hoạch dạy học môn Toán lớp 2 | 34 |
| 7.1. Quan niệm | 34 |
| 7.2. Một số lưu ý | 34 |
| 7.3. Ví dụ gợi ý | 36 |

| | |
|--|-----------|
| Phần hai. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/HOẠT ĐỘNG | 38 |
| 1. Tổ chức dạy học phần "Khám phá" | 38 |
| 2. Tổ chức dạy học phần "Thực hành, luyện tập"..... | 39 |
| 3. Tổ chức hoạt động "Trò chơi" | 44 |
| Phần ba. CÁC NỘI DUNG KHÁC..... | 46 |
| 1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên | 46 |
| 1.1. Kết cấu sách giáo viên Toán 2 | 46 |
| 1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả..... | 46 |
| 2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo | 47 |
| 2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo..... | 47 |
| 2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học..... | 47 |

1 GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN TOÁN LỚP 2

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Toán ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng

- Bộ SGK môn Toán ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng được biên soạn đáp ứng các yêu cầu chung đối với SGK mới:
 - + Tuân thủ định hướng đổi mới giáo dục phổ thông với trọng tâm là chuyển nền giáo dục từ chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp HS hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.
 - + Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017.
- Tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt trong SGK môn Toán của bộ sách này thể hiện qua thông điệp “Kết nối tri thức với cuộc sống”. Với thông điệp này, các tác giả thể hiện quan điểm đổi mới SGK theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực của người học, nhưng không xem nhẹ vai trò của kiến thức. Kiến thức trong SGK không chỉ cần hiểu và ghi nhớ, mà phải là “chất liệu” quan trọng nhằm đến mục tiêu của giáo dục là giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực mà các em cần có trong cuộc sống hiện tại và tương lai.
 - + Theo cách tiếp cận đó, kiến thức được đưa vào sách bảo đảm: 1) phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trải nghiệm của người học; 2) phản ánh những vấn đề của cuộc sống, trong đó chú ý cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn Việt Nam; 3) giúp người học vận dụng để giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ các cấp độ và phương diện khác nhau: cá nhân và xã hội, tinh thần (đạo đức, giá trị nhân văn) và vật chất (kỹ năng, nghề nghiệp).
 - + Các yêu cầu này vừa liên quan đến việc lựa chọn, sắp xếp các kiến thức nói riêng và nội dung giáo dục nói chung, vừa liên quan đến phương pháp tổ chức hoạt động trên cơ sở nội dung giáo dục đã được lựa chọn. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc theo hướng tinh giản ở mức hợp lý, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, các cấp học trong một môn học và hoạt động giáo dục và sự tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục phân hoá cho những đối tượng HS khác nhau cũng được chú trọng.
 - + Đặc biệt, hỗ trợ GV đổi mới hiệu quả phương pháp và hình thức tổ chức dạy học là một ưu tiên hàng đầu của bộ sách. Các bài học trong mỗi cuốn sách và cả bộ sách

đều được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Thông qua các hoạt động đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học, sách giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với từng giai đoạn học tập. Ngoài ra, sách cũng có những gợi ý cụ thể cho việc đánh giá kết quả học tập của HS phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- SGK Toán 2 được biên soạn nhắm tới ba mục tiêu:
 - + Giúp HS yêu thích môn Toán, hứng thú học Toán.
 - + Giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc học Toán và tính thực tiễn của toán học.
 - + Giúp HS phát triển năng lực toán học: năng lực tư duy, phân tích, tổng hợp,..., năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Toán 2

SGK Toán 2 được biên soạn đáp ứng các yêu cầu của SGK mới về cấu trúc sách, cấu trúc bài học. Nội dung SGK Toán 2 đảm bảo thể hiện đầy đủ nội dung các mạch kiến thức và thời lượng dạy học các mạch kiến thức đó được quy định trong Chương trình môn Toán lớp 2.

SGK Toán 2 được biên soạn đảm bảo ba yếu tố: thực tiễn, cơ bản và sáng tạo. Về mức độ nội dung, SGK Toán 2 đảm bảo các yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình môn Toán lớp 2. Với mỗi nội dung, hệ thống các bài tập, ví dụ minh họa được thiết kế theo định hướng phát triển năng lực, mức độ đa dạng đảm bảo phục vụ cho tất cả các đối tượng HS sử dụng.

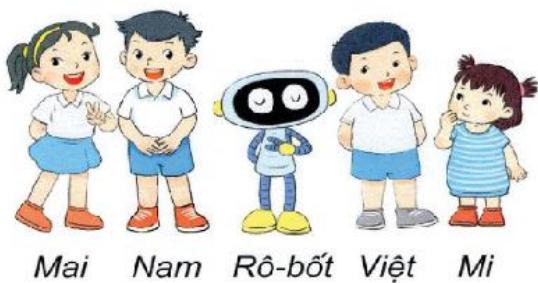
Sau đây là một số điểm mới của SGK Toán 2 so với SGK Toán 2 hiện hành:

1.2.1. Về cấu trúc sách và cấu trúc bài học

- SGK Toán 2 thiết kế các nội dung theo chủ đề, mỗi chủ đề được biên soạn theo từng bài thay vì tiết học. Cách tiếp cận này sẽ giúp GV chủ động, linh hoạt hơn trong giảng dạy tùy theo thực tế của lớp học.
- Cấu trúc mỗi bài thường gồm các phần: Phần *Khám phá* giúp HS tìm hiểu kiến thức mới, phần *Hoạt động* giúp HS thực hành kiến thức ở mức độ cơ bản, phần *Trò chơi* giúp HS thực hành, củng cố kiến thức và phần *Luyện tập* giúp HS ôn tập, vận dụng, mở rộng kiến thức thông qua hệ thống các bài tập cơ bản và nâng cao.

1.2.2. Xây dựng tuyến nhân vật xuyên suốt

Tuyến nhân vật xuyên suốt được xây dựng giúp HS cảm thấy gần gũi và tương tác nhiều hơn với cuốn sách, bao gồm: hai chị em Mai, Mi, hai bạn Việt, Nam học cùng lớp với Mai và bạn Rô-bốt, nhân vật đặc biệt rất thông minh và tinh nghịch. Các bạn trong bộ sách sẽ lớn lên theo từng lớp và hi vọng sẽ trở thành những người bạn thân thiết của mỗi HS trong những năm tháng học trò.



1.2.3. Nội dung luôn được gắn với thực tiễn

- Nhiều nội dung trong sách Toán 2 luôn gắn với thực tiễn nhằm giúp HS thấy sự gắn gũi của toán học với cuộc sống hằng ngày, hiểu được ý nghĩa của việc học toán.
- Ví dụ: Bài 7 (Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20), trang 26, Toán 2 tập một; Bài 47 (Khối trụ, khối cầu), trang 34, Toán 2 tập hai.

Chủ đề 2 PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20

Bài 7 PHÉP CỘNG (qua 10) TRONG PHẠM VI 20

Khám phá

Có tất cả bao nhiêu bông hoa?

Có hai cách tính:

• Đếm tiếp: $9 + 5 = ?$

• Tách số:

Tách: $5 = 1 + 4$
 $9 + 1 = 10$
 $10 + 4 = 14$

$9 + 5 = 14$

Chủ đề 9 LÀM QUEN VỚI HÌNH KHỐI

Bài 46 KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU

Khám phá

Khối trụ: Khối cầu:

Hoạt động

- Hình nào là khối trụ? Hình nào là khối cầu?
- a) Mỗi vật sau có dạng khối gì?

b) Hãy nêu tên một số đồ vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu mà em biết.

1.2.4. Hỗ trợ đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

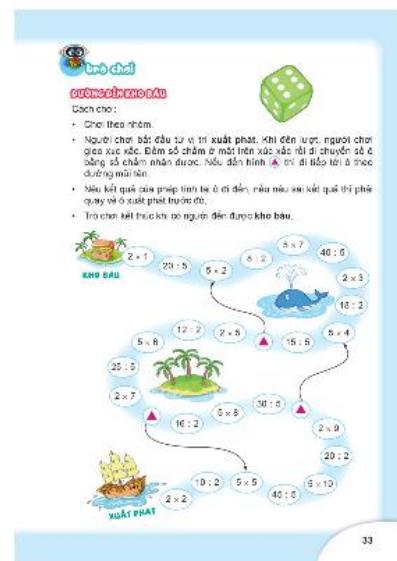
- Các nội dung của cuốn sách được lồng ghép nhiều hoạt động, trò chơi toán học giúp GV cùng HS có thể trải nghiệm và tổ lớp học một cách đa dạng góp phần đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.
- Ví dụ: Trò chơi Cầu thang – Cầu trượt, trang 56, Toán 2 tập một; Trò chơi Chọn tấm thẻ nào?, trang 26, Toán 2 tập hai; Trò chơi Đường đến kho báu, trang 33, Toán 2 tập hai.



56



28



33

1.2.5. Lồng ghép, tích hợp nội môn và liên môn

- Nhiều nội dung lồng ghép giữa ba mạch kiến thức nhằm giúp HS củng cố các kiến thức, kĩ năng toán học một cách vững chắc.

Ví dụ: Bài tập 1, trang 68, Toán 2 tập một; Bài tập 1, trang 134, Toán 2 tập hai.

1 Bốn bạn Mai, Nam, Việt và Rô-bốt cân kiểm tra sức khỏe được kết quả như sau:

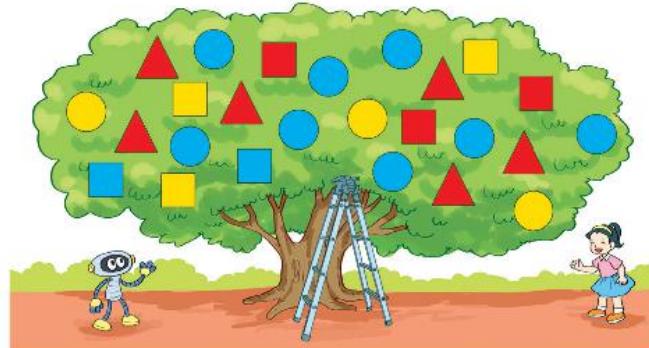


a) Số ?

| | | | | |
|----------|-------|--------|------|------|
| Tên | Việt | Rô-bốt | Nam | Mai |
| Cân nặng | 24 kg | ? kg | ? kg | ? kg |

b) Bạn nào cân nặng nhất? Bạn nào cân nhẹ nhất?

1 Rô-bốt cắt giấy màu được các hình gồm hình vuông, hình tròn, hình tam giác rồi trang trí lên cây như hình vẽ.



Số ?

| a) | Hình | Hình vuông | Hình tròn | Hình tam giác |
|---------|------|------------|-----------|---------------|
| Số hình | ? | ? | ? | ? |

| b) | Hình | Hình màu đỏ | Hình màu vàng | Hình màu xanh |
|---------|------|-------------|---------------|---------------|
| Số hình | ? | ? | ? | ? |

| c) | Hình | Hình vuông màu đỏ | Hình tròn màu vàng | Hình tam giác màu xanh |
|---------|------|-------------------|--------------------|------------------------|
| Số hình | ? | ? | ? | ? |

- Nhiều nội dung lịch sử, địa lí, văn học, văn hoá, đạo đức, khoa học và công nghệ được lồng ghép không chỉ giúp HS cảm thấy sự gần gũi của toán học mà còn tăng thêm hiểu biết, vốn sống cho các em. Ví dụ:

+ Bài tập 3, trang 84, Toán 2 tập một; Bài tập 3, trang 90, Toán 2 tập một; Bài tập 2, trang 32, Toán 2 tập hai; Bài tập 2, trang 25, Toán 2 tập hai.

- 3 Ngày thứ nhất, Mai An Tiêm thả 34 quả dưa hấu xuống biển. Ngày thứ hai, Mai An Tiêm thả ít hơn ngày thứ nhất 7 quả. Hỏi ngày thứ hai Mai An Tiêm thả bao nhiêu quả dưa hấu xuống biển?



- 3 Trên cây khế có 90 quả. Chim thần đã ăn mất 24 quả. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả khế?



- 2 Bà có 20 quả vải, bà chia đều cho 2 cháu. Hỏi mỗi cháu được bao nhiêu quả vải?



- 2 Bạn Nam đã cắt 30 hình tròn để trang trí đèn ông sao, mỗi chiếc đèn cần 5 hình. Hỏi bạn Nam trang trí được bao nhiêu chiếc đèn ông sao?



+ Bài tập 5, trang 35, Toán 2 tập một; Bài tập 1, trang 35, Toán 2 tập hai; Bài tập 2, trang 52, Toán 2 tập một; Bài tập 4, trang 39, Toán 2 tập hai.

- 5 Trong ca-bin thứ nhất có 7 người, trong ca-bin thứ hai có 8 người. Hỏi trong hai ca-bin có tất cả bao nhiêu người?



- 1 Số ?



Trong bức tranh có:

a) ? đèn lồng dạng khói trụ. b) ? đèn lồng dạng khói cầu.

- 2 Trong ngày hội cồng chiêng, đội Một có 11 người tham gia, đội Hai có số người tham gia ít hơn đội Một là 4 người. Hỏi đội Hai có bao nhiêu người tham gia ngày hội?

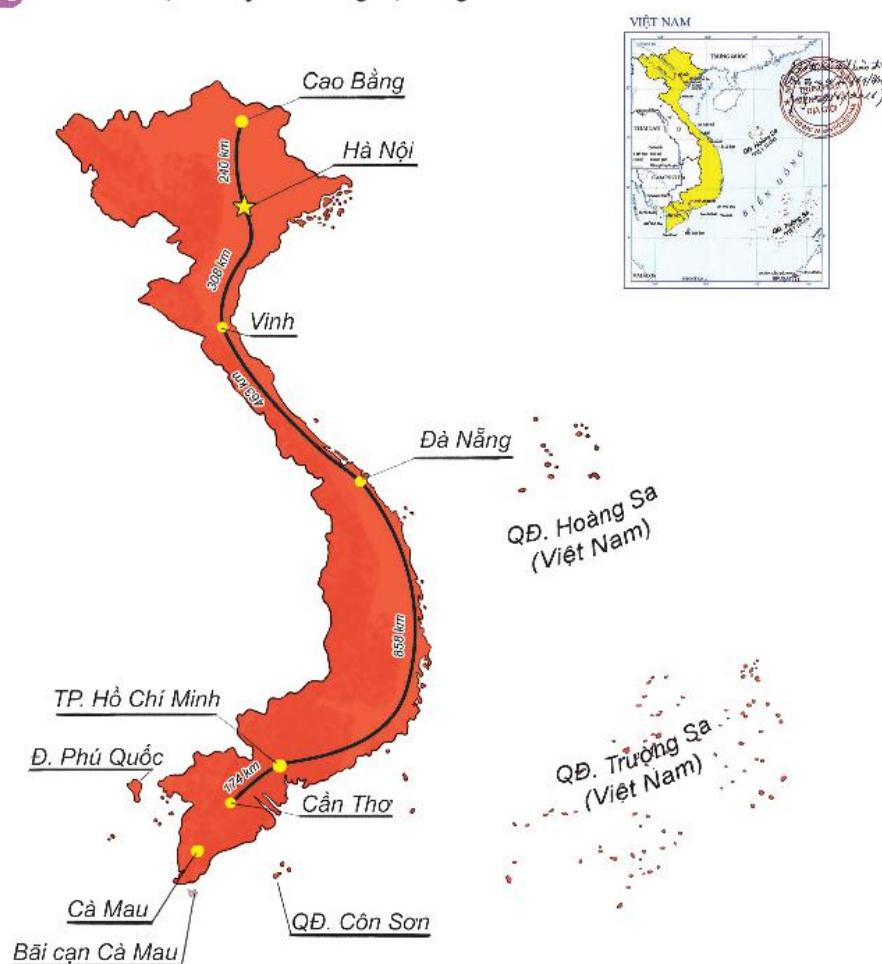


- 4 Bạn nào nói đúng?



+ Bài tập 4, trang 118, Toán 2 tập hai; Bài tập 2, trang 122, Toán 2 tập một.

4 Quan sát một số tuyến đường bộ trong hình vẽ.



- Cao Bằng và Vinh, nơi nào xa Hà Nội hơn?
- Quãng đường Hà Nội – Đà Nẵng (qua Vinh) dài bao nhiêu ki-lô-mét?
- Quãng đường Đà Nẵng – Thành phố Hồ Chí Minh dài hơn quãng đường Thành phố Hồ Chí Minh – Cần Thơ bao nhiêu ki-lô-mét?

2 Xem tờ lịch và các ảnh chụp của Rô-bốt rồi trả lời câu hỏi (theo mẫu).



Mẫu: Rô-bốt ghé thăm Tây Nguyên vào ngày 2 tháng 8.

- Rô-bốt ghé thăm Mù Cang Chải vào ngày nào?
- Rô-bốt ghé thăm chợ nổi Nǎm Cǎn vào ngày nào?
- Rô-bốt ghé thăm Huế vào ngày nào?

1.2.6. Minh họa sách được chú trọng

- Do đặc thù của sách tiểu học đòi hỏi sách phải đẹp, hấp dẫn nên công tác minh họa đặc biệt được chú trọng. Nhiều hình minh họa trong sách được thiết kế có bối cảnh, đảm bảo nội dung toán học, có tính lôgic và thẩm mĩ cao, đồng thời còn ẩn chứa nhiều nội dung giáo dục. Từng chi tiết nhỏ như tính phù hợp về trang phục đối với bối cảnh, vùng miền,... đều được cân nhắc rất kĩ lưỡng.
- Ví dụ: Bài tập 4, trang 31, Toán 2 tập hai; Bài tập 1, trang 108, Toán 2 tập hai.

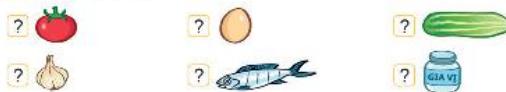
- 4 Khi chuẩn bị cho buổi sinh nhật, mỗi lọ hoa Mai cầm 5 bông hoa.
Hỏi 2 lọ hoa như vậy Mai cầm tất cả bao nhiêu bông hoa?



1 Số ?



Trong bức tranh có:



1.2.7. Định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Sách có giới thiệu hệ thống các bài tập thực hành, luyện tập phong phú, đa dạng nhằm định hướng, hỗ trợ đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá.
- Ví dụ: Bài 36. Ôn tập chung, trang 135 – 137, Toán 2 tập một.

Bài 36

ÔN TẬP CHUNG

Luyện tập

1 Chọn câu trả lời đúng.

a) $34 + 35 = 36$ b) $34 + 36 = 44$ c) $34 + 36 = 40$

Số thích hợp với ? là:

A. 38 B. 40 C. 41

b) Nếu ngày 19 tháng 12 là thứ Hai thì ngày 22 tháng 12 là:

A. Thứ Tư B. Thứ Năm C. Thứ Sáu

2 Tìm đồng hồ chỉ thời gian thích hợp với mỗi bức tranh.

Nam đi học lúc 7 giờ 15 phút. 20:00
Nam tắm rửa lúc 2 giờ chiều. 16:30
Nam chơi đá bóng lúc 4 giờ 30 phút chiều. 14:00
Nam xem phim hoạt hình lúc 8 giờ tối. 01:15

3 Đặt tính nhẩm.

a) $38 + 7$ b) $5 + 48$ c) $29 + 64$
d) $73 - 6$ e) $82 - 57$ f) $91 - 85$

4 Rõ bết cao 88 cm, Mì cao hơn rõ bết 9 cm. Hỏi mì cao bao nhiêu xăng-ti-mét?

5 Có hai đường đi để đến điểm chỗ mảng bánh như hình dưới đây

a) Đường ABC: dài 7 cm
- Đường CMNPQ: dài 7 cm
b) Đường đi nào ngắn hơn?

Luyện tập

1 Chọn câu trả lời đúng.

a) M và E b) M và G c) N và G

Hai đồng hồ chỉ cùng giờ vào buổi chiều là:

a) M và E b) M và G c) N và G

b) Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

a) 7 cm b) 12 cm c) 13 cm

2 Số ?

a) $56 - 30 = 26$ b) Rót đầy hai cốc từ một can chứa đầy nước.

Quả mít cân nặng ? kg.

Trong can có ? l nước.

3 Đặt ứng hộ các bạn vắng lớp 10, lớp 2A, quyền giao cho lớp 2B, quyền giao lớp 10 hơn lớp 2A là 18 quyền sách. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu quyền sách?

4 $56 - ?$

b) $62 - 6 = 56$ c) $27 - 7 = 20$ d) $40 - ? = 30$

5 Chọn câu trả lời đúng.

Số hình tứ giác có trong hình sau là:

a) 2 b) 3
c) 4 d) 5

2 CẤU TRÚC, CÁCH TIẾP CẬN NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 2

2.1. Cấu trúc nội dung dạy học Toán 2 theo các mạch kiến thức được xác định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Chương trình nội dung SGK Toán 2 mới gồm 3 mạch kiến thức: (I) Số và phép tính; (II) Hình học và Đo lường; (III) Một số yếu tố thống kê và xác suất. So với Chương trình năm 2000, chương trình SGK Toán 2 mới đã có thay đổi:
 - + Ghép mạch kiến thức “Số, chữ số” và mạch kiến thức “Phép tính” thành một mạch kiến thức mới là “Số và Phép tính”.
 - + Ghép mạch kiến thức “Hình học” và mạch kiến thức “Đại lượng cơ bản” thành một mạch kiến thức mới là “Hình học và Đo lường”.
 - + “Giải toán” không tách thành mạch kiến thức riêng mà lồng ghép vào các nội dung khác; thêm mạch kiến thức mới là “Thống kê và Xác suất”.
- Sự kết hợp Số và Phép tính vào một mạch kiến thức là điểm mới so với chương trình Toán 2 hiện hành. Điều đó giúp HS hiểu chắc hơn cơ sở hình thành công cụ toán học, những quy tắc thuật toán để vận dụng giải quyết các vấn đề của toán học và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan; tạo cho HS khả năng suy luận, suy diễn, góp phần phát triển tư duy lôgic và khả năng sáng tạo toán học, gây hứng thú học tập môn Toán nói chung và Toán 2 nói riêng.
- Sự gắn kết Hình học và Đo lường thành một mạch kiến thức là điểm mới so với chương trình Toán 2 hiện hành. Hình học và Đo lường là một trong những thành phần quan trọng nhất của giáo dục toán học, rất cần thiết cho việc tiếp thu các kiến thức cụ thể về không gian và các kỹ năng thực tế thiết yếu. Hình học và Đo lường hình thành những công cụ nhằm mô tả các đối tượng, thực thể của thế giới xung quanh. Mục tiêu quan trọng là tạo cho HS khả năng suy luận, phát triển tư duy lôgic, khả năng sáng tạo toán học, trí tưởng tượng không gian và tính trực giác, góp phần giáo dục thẩm mĩ và nâng cao văn hóa toán học cho HS. Việc gắn kết Hình học và Đo lường sẽ tăng cường tính trực quan, thực tiễn của dạy học Toán nói chung và Toán 2 nói riêng.
- Thống kê và Xác suất là mạch kiến thức hoàn toàn mới so với chương trình Toán 2 hiện hành. Giúp HS bước đầu làm quen với thu thập, phân loại, biểu diễn, phân tích và xử lý dữ liệu thống kê; những nhận biết ban đầu đơn giản về khả năng xảy ra của một sự kiện; nhận biết các mô hình ngẫu nhiên; nhận biết ý nghĩa của Thống kê, Xác suất; vận dụng trong thực tiễn.

2.2. Cấu trúc nội dung dạy học theo từng chủ đề và các bài học

- SGK Toán 2 được biên soạn bám sát theo quan điểm chung của bộ sách là “Kết nối tri thức với cuộc sống”, trong đó đảm bảo tính cơ bản, sáng tạo và thực tiễn.



- Về cấu trúc nội dung SGK Toán 2 có một số điểm đổi mới căn bản so với Toán 2 hiện hành là thiết kế nội dung dạy học theo các chủ đề, mỗi chủ đề được biên soạn theo từng bài học, mỗi bài học gồm nhiều tiết học (thay vì một tiết học như trước). Cách thiết kế này sẽ giúp GV linh hoạt hơn trong giảng dạy tùy theo tình hình thực tế của lớp học.
- Cấu trúc mỗi bài học thường gồm: Phần *Khám phá* giúp HS tìm hiểu kiến thức mới; phần *Hoạt động* giúp HS thực hành kiến thức cơ bản trực tiếp; phần *Trò chơi* giúp HS tạo hứng thú học tập, thực hành, củng cố kiến thức; phần *Luyện tập* giúp HS ôn tập, vận dụng và mở rộng kiến thức thông qua hệ thống các bài tập cơ bản và nâng cao.

* Cụ thể nội dung dạy học Toán 2 gồm 14 chủ đề (học kì I: 7 chủ đề, học kì II: 7 chủ đề), với 75 bài học (học kì I: 36 bài học gồm 90 tiết, học kì II: 39 bài học gồm 85 tiết). Cụ thể như sau:

HỌC KÌ I (5 tiết × 18 tuần = 90 tiết)

Chủ đề 1. Ôn tập và bổ sung (6 bài, 15 tiết)

Bài 1. Ôn tập các số đến 100 (3 tiết)

Bài 2. Tia số. Số liền trước, số liền sau (2 tiết)

Bài 3. Các thành phần của phép cộng, phép trừ (3 tiết)

Bài 4. Hơn, kém nhau bao nhiêu (2 tiết)

Bài 5. Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 (3 tiết)

Bài 6. Luyện tập chung (2 tiết)

Chủ đề 2. Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 (8 bài, 23 tiết)

Bài 7. Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 (5 tiết)

Bài 8. Bảng cộng (qua 10) (2 tiết)

Bài 9. Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị (2 tiết)

Bài 10. Luyện tập chung (2 tiết)

Bài 11. Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (5 tiết)

Bài 12. Bảng trừ (qua 10) (2 tiết)

Bài 13. Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị (2 tiết)

Bài 14. Luyện tập chung (3 tiết)

Chủ đề 3. Làm quen với khối lượng, dung tích (4 bài, 8 tiết)

Bài 15. Ki-lô-gam (3 tiết)

Bài 16. Lít (2 tiết)

Bài 17. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki-lô-gam, lít (2 tiết)

Bài 18. Luyện tập chung (1 tiết)

Chủ đề 4. Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 (6 bài, 20 tiết)

Bài 19. Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số (3 tiết)

Bài 20. Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (4 tiết)

Bài 21. Luyện tập chung (2 tiết)

Bài 22. Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số (4 tiết)

Bài 23. Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số (5 tiết)

Bài 24. Luyện tập chung (2 tiết)

Chủ đề 5. Làm quen với hình phẳng (4 bài, 7 tiết)

Bài 25. Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng (2 tiết)

Bài 26. Đường gấp khúc. Hình tứ giác (2 tiết)

Bài 27. Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng (2 tiết)

Bài 28. Luyện tập chung (1 tiết)

Chủ đề 6. Ngày – giờ, giờ – phút, ngày – tháng (4 bài, 7 tiết)

Bài 29. Ngày – giờ, giờ – phút (2 tiết)

Bài 30. Ngày – tháng (2 tiết)

Bài 31. Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch (2 tiết)

Bài 32. Luyện tập chung (1 tiết)

Chủ đề 7. Ôn tập học kì 1 (4 bài, 10 tiết)

Bài 33. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100 (4 tiết)

Bài 34. Ôn tập hình phẳng (2 tiết)

Bài 35. Ôn tập đo lường (2 tiết)

Bài 36. Ôn tập chung (2 tiết)

HỌC KÌ II (5 tiết × 17 tuần = 85 tiết)

Chủ đề 8. Phép nhân, phép chia (9 bài, 21 tiết)

Bài 37. Phép nhân (2 tiết)

Bài 38. Thừa số, tích (2 tiết)

Bài 39. Bảng nhân 2 (2 tiết)

Bài 40. Bảng nhân 5 (2 tiết)

Bài 41. Phép chia (2 tiết)

Bài 42. Số bị chia, số chia, thương (2 tiết)

Bài 43. Bảng chia 2 (2 tiết)

Bài 44. Bảng chia 5 (2 tiết)

Bài 45. Luyện tập chung (5 tiết)

Chủ đề 9. Làm quen với hình khối (2 bài, 4 tiết)

Bài 46. Khối trụ, khối cầu (2 tiết)

Bài 47. Luyện tập chung (2 tiết)



Chủ đề 10. Các số trong phạm vi 1 000 (7 bài, 15 tiết)

Bài 48. Đơn vị, chục, trăm, nghìn (2 tiết)

Bài 49. Các số tròn trăm, tròn chục (2 tiết)

Bài 50. So sánh các số tròn trăm, tròn chục (2 tiết)

Bài 51. Số có ba chữ số (3 tiết)

Bài 52. Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (2 tiết)

Bài 53. So sánh các số có ba chữ số (2 tiết)

Bài 54. Luyện tập chung (2 tiết)

Chủ đề 11. Độ dài và đơn vị đo độ dài. Tiền Việt Nam (4 bài, 8 tiết)

Bài 55. Đề-xi-mét. Mét. Ki-lô-mét (3 tiết)

Bài 56. Giới thiệu tiền Việt Nam (1 tiết)

Bài 57. Thực hành và trải nghiệm đo độ dài (2 tiết)

Bài 58. Luyện tập chung (2 tiết)

Chủ đề 12. Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000 (5 bài, 14 tiết)

Bài 59. Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1 000 (2 tiết)

Bài 60. Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1 000 (3 tiết)

Bài 61. Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000 (3 tiết)

Bài 62. Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1 000 (4 tiết)

Bài 63. Luyện tập chung (2 tiết)

Chủ đề 13. Làm quen với yếu tố thống kê, xác suất (4 bài, 5 tiết)

Bài 64. Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu (1 tiết)

Bài 65. Biểu đồ tranh (2 tiết)

Bài 66. Chắc chắn, có thể, không thể (1 tiết)

Bài 67. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu (1 tiết)

Chủ đề 14. Ôn tập cuối năm (8 bài, 18 tiết)

Bài 68. Ôn tập các số trong phạm vi 1 000 (2 tiết)

Bài 69. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 (3 tiết)

Bài 70. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000 (3 tiết)

Bài 71. Ôn tập phép nhân, phép chia (3 tiết)

Bài 72. Ôn tập hình học (2 tiết)

Bài 73. Ôn tập đo lường (2 tiết)

Bài 74. Ôn tập kiểm đếm số liệu và lựa chọn khả năng (1 tiết)

Bài 75. Ôn tập chung (2 tiết)

2.3. Cách tiếp cận nội dung và phương pháp dạy học một số nội dung đặc trưng của chủ đề trong sách giáo khoa Toán 2

2.3.1. Chủ đề về Số

A. Yêu cầu cần đạt

Nội dung và yêu cầu cần đạt của mạch kiến thức về Số học được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Toán lớp 2 như sau:

| | Nội dung | Yêu cầu cần đạt |
|-------------|------------------------------------|---|
| Số tự nhiên | Số và cấu tạo thập phân của một số | <ul style="list-style-type: none">– Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000.– Nhận biết được số tròn trăm.– Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số.– Thực hiện được việc viết số thành tổng của trăm, chục, đơn vị.– Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia số. |
| | So sánh các số | <ul style="list-style-type: none">– Nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi 1 000.– Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 1 000).– Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 1 000). |
| | Ước lượng số đồ vật | Làm quen với việc ước lượng số đồ vật theo các nhóm 1 chục. |

B. Ví dụ gợi ý

Xây dựng nội dung và tiến trình dạy học các số trong phạm vi 1 000, thực hiện theo các bước chủ yếu của dạng bài “lập số” học từ lớp 1.



- Bước 1: Hình thành số
 - + Chia thành hai nhóm số: nhóm các số tròn trăm, tròn chục và nhóm các số có 3 chữ số.
 - + Hình thành số bằng cách đếm số đó theo số trăm, số chục và số đơn vị.



- Bước 2: Đọc, viết số

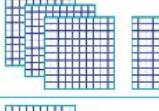
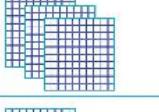
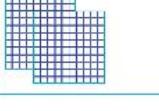
- + Số gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị, sau đó viết số và đọc số đó.
- + Lưu ý đọc, viết những số dạng: 234, 115, 321, 405, 601,...
- + Đếm số, đọc, viết số thường gắn kết với nhau, chẳng hạn:

Bài 51

SỐ CÓ BA CHỮ SỐ



Khám phá

| | Trăm | Chục | Đơn vị | Viết số | Đọc số |
|---|------|------|--------|---------|-----------------------|
|  | 4 | 6 | 5 | 465 | Bốn trăm sáu mươi lăm |
|  | 3 | 0 | 4 | 304 | Ba trăm linh tư |
|  | 2 | 3 | 1 | 231 | Hai trăm ba mươi một |

- Bước 3: Cấu tạo, phân tích số

Bước đầu làm quen cấu tạo thập phân của số, chẳng hạn: Số gồm 2 trăm, 3 chục và 6 đơn vị là số 236; và ngược lại số 236 gồm 2 trăm, 3 chục và 6 đơn vị (ta viết $236 = 200 + 30 + 6$).

- Bước 4: Thứ tự, so sánh số

- + Sắp xếp thứ tự các số từ bé đến lớn và ngược lại (trong nhóm có không quá 4 số).
- + Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm số có không quá 4 số.
- + So sánh hai số có ba chữ số (so sánh số trăm → so sánh số chục → so sánh số đơn vị).
- Lưu ý: Khi dạy học về quan hệ thứ tự (sắp thứ tự), quan hệ số lượng (so sánh số) của số tự nhiên (ở mức độ Toán 2) nên dựa trên tia số và cấu tạo thập phân của số để thực hiện có hiệu quả.

2.3.2. Chủ đề về Phép tính

A. Yêu cầu cần đạt

Nội dung và yêu cầu cần đạt của mạch kiến thức về Phép tính được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Toán lớp 2 như sau:

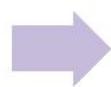
| | Nội dung | Yêu cầu cần đạt |
|-------------------------------|---|--|
| Các phép tính với số tự nhiên | <i>Phép cộng, phép trừ</i> | <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được các thành phần của phép cộng, phép trừ. Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ, có nhớ không quá một lượt) các số trong phạm vi 1 000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải). |
| | <i>Phép nhân, phép chia</i> | <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được ý nghĩa của phép nhân, phép chia. Nhận biết được các thành phần của phép nhân, phép chia. Vận dụng được bảng nhân 2 và bảng nhân 5 trong thực hành tính. Vận dụng được bảng chia 2 và bảng chia 5 trong thực hành tính. |
| | <i>Tính nhẩm</i> | <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 20. Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm các số tròn chục, tròn trăm trong phạm vi 1 000. |
| | <i>Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính đã học</i> | <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép tính (cộng, trừ, nhân, chia) thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn. Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tế của phép tính (ví dụ: bài toán về thêm, bớt một số đơn vị; bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị). |

B. Ví dụ gợi ý

a) *Phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 1 000*

- Cấu trúc, hệ thống gọn lại và phù hợp với cách tiếp cận như đã thực hiện với chủ đề phép cộng, phép trừ đã học từ Toán 1 – Kết nối tri thức với cuộc sống. Chẳng hạn:

Cộng, trừ qua 10
trong phạm vi 20



Cộng, trừ có nhớ
trong phạm vi 100



Cộng, trừ có nhớ
trong phạm vi 1 000

- Khi hình thành “kỹ thuật tính” của phép cộng, trừ (có nhớ) thường tiến hành theo mô hình sau:

Bài toán dẫn

Phép tính
(cần khám phá)

Xây dựng
kỹ thuật tính

Vận dụng

- Lưu ý:

- + Khi xây dựng kĩ thuật tính, cần lấy kiến thức “số học” là cơ sở của kĩ thuật tính: Từ cấu tạo thập phân của số (theo số trăm, số chục và số đơn vị) để xây dựng kĩ thuật tính, tính nhẩm hay đặt tính rồi tính, và biết cách “nhớ” từ hàng thấp sang hàng cao khi thực hiện tính.
- + Khi xây dựng bảng cộng, trừ (qua 10) trong phạm vi 20, cần cho HS tự biết cách thực hiện cộng, trừ (bằng cách nhẩm, đếm tiếp hoặc tách số,...) trên mỗi công thức tính là chủ yếu, từ đó HS biết hệ thống lại thành các bảng cộng, trừ (không gò ép HS phải học thuộc ngay các bảng này).

- + Tăng cường tính nhẩm, không quá coi trọng tính viết (đặt tính rồi tính) và giúp HS luôn vận dụng, gắn việc học phép tính vào giải quyết các bài toán liên quan đến thực tế.

b) Phép nhân, phép chia

Tùy ý nghĩa thực tiễn hình thành khái niệm ban đầu về phép nhân, phép chia theo cách tiếp cận như đối với phép cộng, phép trừ đã học từ Toán 1 – Kết nối tri thức với cuộc sống, chẳng hạn theo mô hình:

Bài 60

**PHÉP CỘNG (có nhớ)
TRONG PHẠM VI 1 000**

Khám phá

Còn mẹ nhặt được 229 hạt thông.
Bố mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông a?
Nhà mình đã có đủ thức ăn cho mùa đông chưa nhỉ?

346 + 229 = ?

| Trăm | Chục | Đơn vị |
|------|------|--------|
| 3 | 4 | 6 |
| + | 2 | 2 |
| — | 9 | 9 |
| 3 | 5 | 5 |

+ 346 • 6 cộng 9 bằng 15, viết 5 nhớ 1.
+ 229 • 4 thêm 1 bằng 5, 5 cộng 2 bằng 7, viết 7.
• 3 cộng 2 bằng 5, viết 5.

346 + 229 = 575

Bài toán thực tế

Hình thành phép tính

Vận dụng

Mỗi đĩa có 2 quả cam. Hỏi 3 đĩa
như vậy có mấy quả cam?

$$2 + 2 + 2 = 6 \\ 2 \times 3 = 6$$

Vận dụng

Có 6 quả cam chia đều vào 3 đĩa.
Hỏi mỗi đĩa có mấy quả cam?

$$6 : 3 = 2$$

Vận dụng

Có 6 quả cam chia vào các đĩa, mỗi đĩa
2 quả. Hỏi có mấy đĩa cam như vậy?

$$6 : 2 = 3$$

Vận dụng

* Lưu ý:

- Qua hoạt động khám phá hình thành phép nhân, phép chia, giúp HS nhận biết (tuy chưa tường minh):
 - + Nhận xét: $2 \times 3 = 3 \times 2$.

+ Quan hệ ngược giữa phép nhân và phép chia:

$$\begin{array}{c} 2 \times 3 = 6 \\ \swarrow \quad \searrow \\ 6 : 3 = 2 \\ 6 : 2 = 3 \end{array}$$

- Qua khám phá hình thành phép nhân, phép chia, đã xây dựng kĩ thuật ban đầu về cách tính để thực hiện phép nhân, phép chia đơn giản nói chung, phép nhân, phép chia trong bảng 2 và 5 nói riêng ở Toán 2, chẳng hạn:

| Tính $5 \times 4 = ?$ ta làm như sau: | Từ $5 \times 4 = 20$ tính được: |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • $5 \times 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20$ • Vậy $5 \times 4 = 20$ | <ul style="list-style-type: none"> • $20 : 5 = 4$ • $20 : 4 = 5$ |

- Việc xây dựng các bảng nhân, bảng chia với 2 và 5 cũng theo cách tiếp cận như xây dựng các bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 ở lớp 1 và các bảng cộng, bảng trừ (qua 10) ở lớp 2 (đã học). Chẳng hạn: HS biết cách tìm kết quả ở mỗi phép tính trong bảng. Với bảng nhân 2 và 5, HS biết thêm 2 hoặc 5 vào kết quả của phép tính trước, ta được kết quả của phép tính cần tìm. Với bảng chia 2 và 5, HS dựa vào bảng nhân 2 và 5, từ mỗi phép nhân trong bảng suy ra phép chia tương ứng của bảng chia 2 và 5. Từ đó xây dựng được các bảng nhân, bảng chia với 2 và 5 (không ép buộc HS thuộc ngay các bảng đó).

2.3.3. Chủ đề về Hình học

A. Yêu cầu cần đạt

Nội dung và yêu cầu cần đạt của mạch kiến thức về Hình học được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Toán lớp 2 như sau:

| | Nội dung | Yêu cầu cần đạt |
|-------------------------|--|--|
| Hình phẳng và hình khối | <p><i>Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng của một số hình phẳng và hình khối đơn giản</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được điểm, đoạn thẳng, đường cong, đường thẳng, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan. - Nhận dạng được hình tứ giác thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật. - Nhận dạng được khối trụ, khối cầu thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật. |
| | <p><i>Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được việc vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước. - Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình gắn với việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến hình phẳng và hình khối đã học. |



B. Ví dụ gợi ý

- Trong Toán 2, tiếp nối với Toán 1, HS được làm quen với hình phẳng (điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng, đường gấp khúc, hình tứ giác); làm quen với hình khối (khối trụ, khối cầu).
- Cách tiếp cận xây dựng nội dung và phương pháp dạy học nội dung hình học được thực hiện tương tự ở SGK Toán 1 – Kết nối tri thức với cuộc sống, chẳng hạn: Khi hình thành khái niệm, biểu tượng, nhận biết hình thường theo mô hình sau:



- Lưu ý:

- + Vì hình học ở Tiểu học là hình học trực quan nên yêu cầu với HS lớp 2 ở mức độ nhận biết hình trên dạng tổng thể (chưa yêu cầu tìm hiểu các đặc điểm, yếu tố của hình).
- + Tăng cường thực hành, trải nghiệm các hoạt động về xếp ghép hình, liên hệ với các hình ảnh, vật thật liên quan có trong thực tế xung quanh các em (phù hợp với từng địa phương).

2.3.4. Chủ đề về Đo lường

A. Yêu cầu cần đạt

Nội dung và yêu cầu cần đạt của mạch kiến thức về Đo lường được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Toán lớp 2 như sau:

| | Nội dung | Yêu cầu cần đạt |
|----------|--|--|
| Đo lường | Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng | <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được về "nặng hơn", "nhẹ hơn". Nhận biết được đơn vị đo khối lượng: kg (ki-lô-gam); đọc và viết được số đo khối lượng trong phạm vi 1 000 kg. |

| | Nội dung | Yêu cầu cần đạt |
|--|---|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được đơn vị đo dung tích: l (lít); đọc và viết được số đo dung tích trong phạm vi 1 000 lít. – Nhận biết được các đơn vị đo độ dài dm (đè-xi-mét), m (mét), km (ki-lô-mét) và quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài đã học. – Nhận biết được một ngày có 24 giờ; một giờ có 60 phút. – Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng (ví dụ: tháng Ba có 31 ngày; sinh nhật Bác Hồ là ngày 19 tháng 5). – Nhận biết được tiền Việt Nam thông qua hình ảnh một số tờ tiền. |
| | <i>Thực hành đo đại lượng</i> | <ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng (một số loại cân thông dụng, thước thẳng có chia vạch đến xăng-ti-mét,...) để thực hành cân, đo, đong, đếm. – Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6. |
| | <i>Tính toán và ước lượng với các số đo đại lượng</i> | <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài, khối lượng, dung tích đã học. – Thực hiện được việc ước lượng các số đo trong một số trường hợp đơn giản (ví dụ: cột cờ trường em cao khoảng 6 m, cửa ra vào của lớp học cao khoảng 2 m,...). – Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các cạnh. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo lường các đại lượng đã học. |

B. Ví dụ gợi ý

- Trong Toán 2, HS được làm quen (tiếp nối Toán 1) các đại lượng về độ dài (dm , m , km), các đại lượng về thời gian (ngày – giờ, giờ – phút, ngày – tháng), được làm quen với các đại lượng mới về khối lượng (đơn vị đo là kg) và dung tích (đơn vị đo là l).
- Cách tiếp cận hình thành khái niệm biểu tượng về đại lượng, đơn vị đo đại lượng, tương tự như trong SGK Toán 1 – Kết nối tri thức với cuộc sống, chẳng hạn: Từ hình ảnh vật thật trong thực tế, HS cảm nhận, nhận biết sự “nặng hơn, nhẹ hơn” để hình thành ban đầu về biểu tượng khối lượng của một vật; hoặc cảm nhận, nhận biết “lượng nước chứa trong đồ vật nhiều hơn, ít hơn” để hình thành ban đầu về biểu tượng “dung tích” của một vật.



+ Ở lớp 1:

Dài hơn, ngắn hơn

Biểu tượng về độ dài

Biểu tượng về đơn vị đo
độ dài (tự quy ước, cm)

+ Ở lớp 2:

Nặng hơn, nhẹ hơn

Biểu tượng về
khối lượng

Biểu tượng về đơn vị đo
khối lượng (kg)

Lượng nước nhiều
hơn, ít hơn

Biểu tượng về
dung tích

Biểu tượng về đơn vị đo
dung tích (l)

- Lưu ý:

- + Ở lớp 2, mức độ để HS cảm nhận, nhận biết được về biểu tượng các đại lượng và biểu tượng về các đơn vị đo đại lượng chỉ là ban đầu. Qua các ví dụ thực tế, qua các thao tác cân, đo, đong, đếm hoặc xem đồng hồ, xem lịch khi thực hành, trải nghiệm, dần dần các em sẽ hình thành các biểu tượng đó (sẽ còn tiếp tục học ở các lớp trên).
- + Tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm (xem đồng hồ, xem lịch hoặc dùng các loại cân thông dụng gần với thực tế hiện nay; các ca, chai 1 l; các cốc, vật dụng khác để cho HS tự thao tác được các công cụ đo, HS được trực tiếp cân, đo, đong đếm các vật thật gần gũi xung quanh các em và phù hợp với địa phương).
- + Tăng cường “ước lượng” trước khi đo chính xác và thực hiện đo với đơn vị quy ước trước khi đo với đơn vị chuẩn.
- + Từ lớp 2, HS bước đầu được thực hiện các phép tính với số đo đại lượng.

2.3.5. Chủ đề làm quen với yếu tố Thống kê và Xác suất

A. Yêu cầu cần đạt

- Một số yếu tố Thống kê và Xác suất là một mạch kiến thức của Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán năm 2018, được đưa vào chương trình Toán Tiểu học từ lớp 2.
- Nội dung và yêu cầu cần đạt của mạch “Thống kê và Xác suất” ở lớp 2 được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán như sau:

| | Nội dung | Yêu cầu cần đạt |
|------------------------|---|--|
| Một số yếu tố thống kê | - Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu. | - Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê (trong một số tình huống đơn giản). |
| | - Đọc biểu đồ tròn. | - Đọc và mô tả được các số liệu ở biểu đồ tròn. |
| | - Nhận xét các số liệu trên biểu đồ tròn. | - Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tròn. |
| Một số yếu tố xác suất | Làm quen với các khả năng xảy ra có tính ngẫu nhiên của một sự kiện. | |
| | Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ “chắc chắn, có thể, không thể” thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi hoặc xuất phát từ thực tiễn. | |

B. Ví dụ gợi ý

- Cách tiếp cận nội dung và phương pháp dạy học yếu tố Thống kê và Xác suất trong Toán 2 thường đi từ ví dụ, hình ảnh, vật thật có trong thực tế, gắn với những hoạt động thường ngày của HS Tiểu học để giúp HS cảm nhận, nhận biết những hiểu biết ban đầu đơn giản về yếu tố Thống kê và Xác suất (mức độ như nêu ở phần yêu cầu cần đạt).



Bài 65 BIỂU ĐỒ TRANH

Khám phá

Ô tô màu nào có nhiều nhất?

Mai đã sắp xếp ô tô theo từng màu như sau:

| SỐ Ô TÔ THEO MÀU | | |
|------------------|------|----|
| Vàng | Xanh | Đỏ |
| 5 | 5 | 6 |
| 5 | 5 | 6 |
| 5 | 5 | 6 |
| 5 | 5 | 6 |
| 5 | 5 | 6 |

Đây là biểu đồ tranh.

Nhìn biểu đồ, ta thấy:

- Theo số ô tô mỗi màu, ô tô màu đỏ nhiều nhất.
- Số ô tô màu vàng bằng số ô tô màu xanh.

Bài 66 CHẮC CHẮN, CÓ THỂ, KHÔNG THỂ

Khám phá

Mỗi bạn Mai, Việt và Nam lấy một quả bóng trong hộp như hình dưới đây.

- Mai **chắc chắn** lấy được bóng xanh.
- Việt **có thể** lấy được bóng xanh.
- Nam **không thể** lấy được bóng xanh.

- Lưu ý:

- + Cần xác định rõ mức độ, yêu cầu cần đạt về nội dung dạy học yếu tố Thống kê và Xác suất ở lớp 2 (cần liên hệ với mức độ yêu cầu nội dung trong dạy học yếu tố Thống kê và Xác suất ở các lớp 3, 4, 5).



- + Với HS lớp 2, những yếu tố Thống kê và Xác suất được trình bày hết sức đơn giản, tường minh (gắn với thực tế).
- + Tránh nâng cao hoặc phức tạp hoá vấn đề khiến HS khó tiếp thu hoặc xa rời thực tế và mức độ nhận thức của các em.

3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Toán

- Phù hợp với tiến trình nhận thức của HS. Đối với HS Tiểu học, để xây dựng kiến thức cần đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ dễ đến khó. Đặc biệt, cần chú ý cách tiếp cận dựa trên sự trải nghiệm của HS, thông qua hoạt động, thực hành, chứ không chỉ tập trung vào tính lôgic tuyệt đối của vấn đề.
- Quán triệt tinh thần “lấy người học làm trung tâm”. GV cần tổ chức quá trình dạy học kiến tạo, thông qua các hoạt động, HS được tham gia tìm tòi, phát hiện và suy luận để giải quyết vấn đề. Cũng cần phải chú ý đến sự phân hóa của HS, từ nhu cầu, năng lực nhận thức và cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân.
- Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực. Không có phương pháp nào là tuyệt đối cho tất cả HS, do đó GV cần kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo với việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học truyền thống; kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với hoạt động thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn. Thiết kế của SGK Toán 2 với cấu trúc được đảm bảo tỉ lệ cân đối, hài hoà giữa kiến thức cốt lõi, kiến thức vận dụng và các thành phần khác như hoạt động, trò chơi sẽ giúp việc tổ chức dạy học được thuận lợi, thúc đẩy thái độ học tập tích cực của HS.
- Sử dụng đủ và hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định đối với môn Toán. Đặc thù của SGK Toán 2 là rất chú trọng các hoạt động và các nội dung toán học gắn với thực tiễn, do đó sẽ cần nhiều giáo cụ trực quan. Để đảm bảo tính hiệu quả, SGK Toán 2 đã được thiết kế theo hướng mở, đảm bảo việc tổ chức dạy học có tính khả thi trong nhiều điều kiện khác nhau. Cụ thể, bên cạnh việc lồng ghép sử dụng các thiết bị dạy học theo quy định, sách cũng được thiết kế và có hướng dẫn cụ thể trong SGV để các thầy cô có thể xây dựng và sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS. Đồng thời, GV cũng được hướng dẫn và cung cấp các phương án tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại một cách phù hợp và hiệu quả trong từng nội dung cụ thể.
- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho HS qua giảng dạy Toán 2. Phương pháp dạy học Toán 2 cần góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập. Ở đây, các hoạt động toán học, cụ thể như các hoạt động thực hành ước lượng, đo lường hay các hoạt động

trò chơi theo nhóm sẽ giúp HS phát triển các phẩm chất như: tình yêu lao động, học tập; tính trung thực, trách nhiệm; ý thức chủ động và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học, đồng thời phát triển các năng lực như năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phương pháp dạy học môn Toán góp phần hình thành và phát triển năng lực tính toán, năng lực ngôn ngữ và các năng lực đặc thù khác. Cụ thể, SGK Toán 2 được thiết kế với những ưu thế nổi trội, thông qua cấu trúc mở, linh hoạt, hệ thống bài tập, ví dụ, hoạt động phong phú, đa dạng, sẽ đảm bảo cho HS có thể vừa rèn luyện kĩ năng tính toán, ước lượng, vừa giúp hình thành và phát triển các thành tố của năng lực toán học như năng lực tư duy, lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực giao tiếp,... Với cấu trúc tổng thể được xây dựng dựa trên một tuyến nhân vật xuyên suốt có cốt truyện, SGK Toán 2 còn góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ cho HS, giúp HS có được tầm nhìn rộng mở đối với thế giới xung quanh.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và tổ chức hoạt động theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực HS là cách thức tổ chức quá trình dạy học thông qua một chuỗi các hoạt động học tập tích cực, độc lập, sáng tạo của HS, với sự hướng dẫn, trợ giúp hợp lí của GV, hướng đến mục tiêu hình thành và phát triển năng lực toán học. Quá trình đó có thể được tổ chức theo chu trình:



Như vậy, chúng ta không chỉ chú ý tới mặt tích cực hoá hoạt động học tập của HS mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống thực tiễn, với hoạt động thực hành, trải nghiệm.

- Bên cạnh đó, cần tăng cường hoạt động nhóm, đổi mới mối quan hệ giữa GV – HS và HS với nhau theo hướng cộng tác, nhằm phát triển năng lực cá nhân, năng lực xã hội,... Bên cạnh việc học tập những kiến thức, kĩ năng riêng lẻ, cần bổ sung các chủ đề học tập theo hướng tích hợp.
- Về cơ bản, khi triển khai tổ chức dạy học và các hoạt động trong chương trình Toán 2, cần tập trung chủ yếu vào các yếu tố sau:
 - + GV tổ chức hoạt động nhằm thúc đẩy việc học tập tích cực, chủ động của HS;
 - + Việc giảng dạy Toán cần chú trọng tạo một môi trường hỗ trợ học tập (gắn với bối cảnh thực tiễn);



- + Tăng cường trách nhiệm học tập;
 - + Tạo điều kiện thuận lợi cho HS có thể chia sẻ, trao đổi, tranh luận,...;
 - + Cung cấp đầy đủ cơ hội để HS tìm tòi, khám phá, sáng tạo;
 - + GV cần coi giảng dạy như quá trình tìm tòi.
- Trong SGK Toán 2 mới, nhiều hoạt động trải nghiệm và trò chơi được thiết kế. GV có thể cân nhắc tổ chức thành các hoạt động cặp đôi, hoạt động nhóm để giúp các em có cơ hội tương tác, thực hành, giúp tăng tính chủ động, tích cực trong việc học. Rất nhiều nội dung trong SGK Toán 2 mới đã được thiết kế gắn với thực tiễn. GV cần tìm hiểu kĩ các nội dung tích hợp này trong SGV để có thể truyền tải hết thông điệp “Kết nối tri thức với cuộc sống”, giúp HS hiểu được tính thiết thực, ý nghĩa của việc học Toán. Từ đó, hình thành thói quen học tập tích cực, chủ động.

4 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Toán là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự phát triển năng lực và sự tiến bộ của HS trên cơ sở yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp học, cấp học; điều chỉnh các hoạt động dạy học, đảm bảo sự tiến bộ của từng HS và nâng cao chất lượng giáo dục môn Toán nói riêng và chất lượng giáo dục nói chung. Để đạt được mục tiêu này, cần phải vận dụng kết hợp nhiều hình thức đánh giá (đánh giá quá trình, đánh giá định kì), nhiều phương pháp đánh giá (quan sát, ghi lại quá trình thực hiện, hỏi đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, kiểm tra viết, bài tập thực hành, các dự án/sản phẩm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập,...) và vào những thời điểm thích hợp. Đối với môn Toán lớp 2, việc đánh giá kết quả học tập cần lưu ý những điểm chính sau:

- Đánh giá quá trình (hay đánh giá thường xuyên) do GV phụ trách môn học tổ chức, kết hợp với đánh giá của GV các môn học khác, của bản thân HS được đánh giá và của các HS khác trong tổ, trong lớp hoặc đánh giá của cha mẹ HS. SGK Toán 2 mới được thiết kế với nhiều hoạt động, hệ thống bài tập đa dạng về mức độ và phong phú về hình thức từ trắc nghiệm đến câu hỏi mở, do đó GV cần có sự quan sát, ghi lại quá trình thực hiện để từ đó có được đánh giá cụ thể, chính xác, đảm bảo đánh giá quá trình đi liền với tiến trình hoạt động học tập của HS, tránh tình trạng tách rời giữa quá trình dạy học và quá trình đánh giá, bảo đảm mục tiêu đánh giá vì sự tiến bộ trong học tập của HS.
- Đánh giá định kì (hay đánh giá tổng kết) có mục đích chính là đánh giá việc thực hiện các mục tiêu học tập. Kết quả đánh giá định kì hay đánh giá tổng kết được sử dụng để chứng nhận cấp độ học tập, công nhận thành tích của HS.

Đối với HS tiểu học, chúng ta cần chú trọng đánh giá năng lực HS thông qua các bảng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các hành động của HS. Tiến trình đánh giá gồm các bước cơ bản như: Xác định mục đích đánh giá; xác định bảng chứng cần thiết; lựa chọn các phương pháp, công cụ đánh giá thích hợp; thu thập bảng chứng; giải thích bảng chứng và đưa ra nhận xét. Ở đây, cần chú trọng việc lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực toán học. Ví dụ, khi đánh giá năng lực tư duy và lập luận toán học có thể sử dụng các công cụ như hệ thống câu hỏi, bài tập phân hoá; đánh giá năng lực mô hình hoá toán học có thể sử dụng công cụ như các dự án, bài tập gắn với tình huống toán học trong thực tiễn; đánh giá năng lực giải quyết vấn đề có thể sử dụng công cụ là các tình huống yêu cầu HS phải nhận dạng, phát hiện và trình bày được vấn đề, sử dụng các câu hỏi đòi hỏi người học vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề đó; đánh giá năng lực giao tiếp toán học có thể sử dụng công cụ là các hoạt động thực hành, các trò chơi Toán để HS có cơ hội được nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Toán lớp 2

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán năm 2018 đã xác định rõ yêu cầu cần đạt đối với HS khi học xong từng mạch nội dung cũng như khi kết thúc lớp 2. Vì vậy, việc kiểm tra, đánh giá phải nhằm đánh giá mức độ đạt được của HS đối với yêu cầu đó. Việc đánh giá kết quả học tập của HS có thể thực hiện thông qua quá trình đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

Trong các bài ôn tập chung ở cuối tập một và tập hai của SGK Toán 2 mới đã đưa ra những nội dung chủ yếu, những dạng bài tập có thể sử dụng để tham khảo khi thiết kế bài kiểm tra phục vụ cho công tác đánh giá định kì. Ví dụ: Bài 75 (Ôn tập chung), trang 136 – 138, Toán 2 tập hai.

Bài 75

ÔN TẬP CHUNG

Học tập

1) a) Viết số theo cách đọc:
 - Năm trăm hai mươi lăm.
 - Bảy trăm bốn mươi tư.
 - Bảy trăm linh bảy.
 - Một nghìn.
 b) Viết số, biết số đếm:
 - 3 trăm, 5 chục và 7 đơn vị.
 - 6 trăm, 6 chục và 6 đơn vị.
 - 1 trăm, 0 chục và 8 đơn vị.
 - 8 trăm và 8 chục.
 c) Mỗi số được viết thành tổng nào?

| | | | |
|-----|----------------|----------------|-------|
| 666 | $200 + 60 + 6$ | $200 + 7$ | 365 |
| 440 | $200 + 80 + 1$ | $800 - 20 - 4$ | 307 |
| 251 | $400 - 40$ | $200 + 50 + 1$ | 624 |

2) Số học sinh của trường Thành Lợi như sau:

| Khối lớp | Một | Hai | Ba | Bốn | Năm |
|-------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| Số học sinh | 325 | 340 | 316 | 295 | 306 |

a) Viết số học sinh các khối lớp Hai, Ba, Bốn và Năm theo thứ tự từ bé đến lớn.
 b) Trong các khối lớp Một, Hai, Ba và Bốn:
 - Khối lớp nào có nhiều học sinh nhất?
 - Khối lớp nào có ít học sinh nhất?

3) a) $\frac{5}{6} ?$

| | | | | | | | |
|-----------|----|---|---|---|----|---|----|
| Thứ tự số | 2 | 2 | 5 | 2 | 5 | 5 | 2 |
| Thứ tự số | 5 | 8 | 9 | 3 | 10 | 7 | 10 |
| Tích | 10 | 7 | 7 | ? | ? | ? | 7 |

b)

| | | | | | | | |
|------------|----|----|----|---|----|----|----|
| Số bị chia | 10 | 16 | 30 | 8 | 35 | 40 | 50 |
| Số chia | 2 | 2 | 5 | 2 | 5 | 5 | 5 |
| Thương | 5 | ? | ? | ? | ? | ? | ? |

c) Bà Năm ra cửa hàng mua 5 chai nước mắm, mỗi chai 2 lít. Hỏi bà Năm đã mua bao nhiêu lít nước mắm?

Học tập

4) a) Đặt tính rồi tính:
 $47 + 35$ $62 - 47$ $526 + 147$ $873 - 147$
 b) Tính:
 $350 + 42 - 105$ $1.000 - 300 + 77$

5) Cân nặng của mỗi con bò được cho như sau:

| | |
|----------|--------|
| Con bò A | 406 kg |
| Con bò B | 392 kg |
| Con bò C | 388 kg |
| Con bò D | 358 kg |

a) Con bò A và con bò C cân nặng tất cả bao nhiêu kilôgam?
 b) Con bò B nặng hơn con bò D bao nhiêu kilôgam?

5 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lí trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Trong bối cảnh việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giáo dục được Đảng và Nhà nước định hướng và chỉ đạo xuyên suốt tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khoá XI, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025”, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) đã khẩn trương triển khai việc ứng dụng CNTT trong công tác tập huấn GV sử dụng các bộ SGK của NXBGDVN, cũng như phát triển các công cụ và học liệu điện tử giúp khai thác tối ưu giá trị của các bộ SGK. Cụ thể hơn, kể từ năm 2019, NXBGDVN giới thiệu hai nền tảng: **Hành trang số** và **Tập huấn**. Nền tảng sách điện tử – Hành trang số cho phép người dùng truy cập phiên bản số hoá của SGK mới và các học liệu điện tử bám sát Chương trình, SGK mới, qua đó giúp phong phú hoá tài liệu dạy và học, đồng thời khuyến khích người dùng ứng dụng các công cụ CNTT trong quá trình tiếp cận chương trình mới. Song hành cùng Hành trang số, nền tảng tập huấn GV trực tuyến – Tập huấn hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận các tài liệu tập huấn, hỗ trợ và hướng dẫn giảng dạy Chương trình, SGK mới vào bất kì thời điểm nào trong năm học. Các tài liệu chính thống được NXBGDVN cung cấp xuyên suốt tới các cấp quản lí giáo dục và GV sử dụng bộ SGK.

NXBGDVN cam kết thực hiện việc hỗ trợ GV, cán bộ quản lí trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử sử dụng hai nền tảng Hành trang số và Tập huấn như sau:

*** Tiếp tục cập nhật nguồn tài nguyên sách đổi dào**

Trong năm 2021, NXBGDVN tiếp tục thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp kho tài nguyên bao gồm: học liệu điện tử hỗ trợ việc dạy và học, công cụ hỗ trợ giảng dạy và tự luyện tập, tài liệu tập huấn GV,... xuyên suốt trong năm. Tiến độ cập nhật kho tài nguyên sẽ đồng hành với tiến trình thay SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dự kiến khối lượng học liệu điện tử được đăng tải trên Hành trang số trong năm 2021 khoảng hơn 10 000 học liệu, bao gồm lớp 1, lớp 2 và lớp 6 theo Chương trình, SGK mới. Ngoài ra, tài nguyên tập huấn GV trực tuyến và các thông tin giới thiệu về bộ SGK sẽ được đăng tải nhanh chóng và kịp thời từ giai đoạn đầu năm 2021.

*** Đảm bảo cách thức tiếp cận nguồn tài nguyên sách dễ dàng, có tính ứng dụng cao**

Đối với nền tảng sách điện tử Hành trang số, việc tiếp cận học liệu điện tử theo sách được thực hiện qua hai bước sau: (1) Người dùng cào tem phủ nhũ phía sau bìa sách

để nhận mã sách điện tử; (2) Người dùng đăng nhập trên nền tảng Hành trang số và nhập mã sách điện tử đối với cuốn sách mình muốn mở học liệu điện tử. Sau khi hệ thống xác nhận mã sách chính xác, người dùng được mở toàn bộ học liệu điện tử đi kèm cuốn sách.

Đối với nền tảng Tập huấn GV trực tuyến, các tài liệu tập huấn được đăng tải rộng rãi và được truy cập bất kì thời điểm nào trong năm. Người dùng có thể sử dụng tính năng “Trải nghiệm ngay” để tiếp cận tài liệu mà không cần đăng nhập. Các tài liệu có thể xem trực tiếp trên nền tảng hoặc tải về máy phục vụ mục đích học tập.

* **Hỗ trợ thường xuyên trong năm học**

Nhằm hỗ trợ tối đa các cán bộ quản lí, GV và HS trên cả nước sử dụng hiệu quả hai nền tảng Hành trang số và Tập huấn trong dạy và học, cũng như cung cấp thông tin về các nguồn tài nguyên sách được đăng tải, NXBGDVN đã và đang triển khai Đường dây hỗ trợ – **19004503** (hoạt động 08:00-17:00 và từ thứ Hai đến thứ Sáu). Các câu hỏi liên quan tới hai nền tảng trên có thể gửi về địa chỉ email: taphuan.sgk@nxbgd.vn và hotro.hts@aesgroup.edu.vn để được giải đáp.

Ngoài ra, tài liệu hướng dẫn sử dụng cũng được đăng tải trên hai nền tảng và chia sẻ rộng rãi, người dùng có thể trực tiếp tra cứu và tìm hiểu.

5.2. Hướng dẫn khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên trong dạy học

5.2.1. Giới thiệu về Hành trang số

Hành trang số là nền tảng sách điện tử của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền hanhtrangso.nxbgd.vn. Hành trang số cung cấp phiên bản số hoá của SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và cung cấp các học liệu điện tử hỗ trợ nội dung SGK và các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy, học tập của GV và HS. Hành trang số bao gồm ba tính năng chính: Sách điện tử; Luyện tập; Thư viện.

- Tính năng "Sách điện tử" cung cấp trải nghiệm đọc và tương tác phiên bản số hoá của SGK theo chương trình mới. Trong đó, Hành trang số tôn trọng trải nghiệm đọc sách truyền thống với giao diện lật trang mềm mại, mục lục dễ tra cứu, đồng thời cung cấp các công cụ như: phóng to, thu nhỏ, đánh kẽm trực tiếp các học liệu bổ trợ lên trang sách điện tử, luyện tập trực quan các bài tập trong sách đi kèm kiểm tra đánh giá,... Người dùng truy cập SGK mọi lúc mọi nơi, sử dụng đa dạng thiết bị điện thoại, máy tính bảng hay laptop, phục vụ đồng thời việc giảng dạy trên lớp và việc tự học tại nhà.
- Tính năng “Luyện tập” cung cấp trải nghiệm làm bài tập phiên bản số hoá đối với các bài tập trong SGK và SBT của NXBGDVN. Tính năng mang tới giao diện tối giản, thân thiện cùng các công cụ hỗ trợ hành vi tự luyện tập của người dùng như: Kiểm tra kết quả, Gợi ý – Hướng dẫn bài tập, Bàn phím ảo, Tích hợp kết quả luyện tập với Biểu đồ đánh giá năng lực cá nhân. Bên cạnh hệ thống bài tập sắp xếp theo danh mục SGK, sách bổ trợ, Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống bài tập tự kiểm tra, đánh giá bám sát Chương trình, SGK mới, giúp người dùng trải nghiệm thêm kho bài tập bổ trợ kiến thức trên lớp.



- Tính năng "Thư viện" cung cấp hệ thống kho học liệu điện tử bổ trợ Chương trình, SGK mới. Tại đây, người dùng tiếp cận trực quan học liệu điện tử dưới ba định dạng chính: video, gif/hình ảnh, âm thanh. Các học liệu điện tử được sắp xếp khoa học theo mục lục của SGK và bám sát hình ảnh, chương trình, qua đó giúp sinh động và phong phú hoá bài học. Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống bài giảng tham khảo, gồm hai nội dung: Bài giảng dạng PowerPoint với các tương tác tham khảo được thiết kế sẵn, song hành cùng Kịch bản dạy học tham khảo. Qua đó, Hành trang số mong muốn hỗ trợ GV trong việc thiết kế bài giảng sử dụng học liệu điện tử.

5.2.2. Giới thiệu về Tập huấn

Tập huấn là nền tảng tập huấn GV trực tuyến của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền: taphuan.nxbgd.vn. Tập huấn cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy Chương trình, SGK mới vào bất kì thời điểm trong năm học.

Việc cấp tài khoản trên Tập huấn được triển khai có hệ thống, cấp trên thiết lập cho cấp dưới trực thuộc: sở giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho các phòng giáo dục và đào tạo; phòng giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho nhà trường, nhà trường cấp tài khoản cho GV. Việc cấp tài khoản có hệ thống đảm bảo GV được định danh, nhờ vậy các cấp quản lí có thể nắm bắt, đánh giá, quản trị hiệu quả triển khai tập huấn tại địa phương.

- Đối với tài khoản GV: Tính năng “Tập huấn” cung cấp các khoá tập huấn đối với các môn học của các bộ SGK. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do NXBGDVN biên soạn dưới đa dạng các định dạng: PowerPoint, PDF/Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh họa, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ thầy, cô giáo truy cập bất kì thời điểm nào trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng, sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động.
- Đối với tài khoản cấp quản lí giáo dục (sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo, nhà trường): Tính năng “Tài liệu bổ sung” cho phép các cơ quan quản lí giáo dục đăng tải các tài liệu tập huấn bổ trợ của địa phương, qua đó các cấp dưới trực thuộc sẽ tiếp cận được nguồn tài nguyên này. Tính năng Thống kê cung cấp số liệu thống kê về thông tin định danh và kết quả tập huấn của GV trực thuộc, trong đó các số liệu được hệ thống thể hiện trực quan qua bảng biểu, biểu đồ và có thể trích xuất định dạng excel phục vụ công tác báo cáo của cấp quản lí giáo dục.

5.2.3. Giới thiệu về nguồn tài nguyên học liệu điện tử

Nhằm phục vụ công tác tập huấn GV, NXBGDVN đã đăng tải các tài liệu tập huấn của 4 bộ SGK lớp 1 với đa dạng định dạng và nội dung như: video tiết học minh họa; tài liệu tập huấn (PDF, PowerPoint, Word); hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học; bài kiểm tra, đánh giá; video lớp học trực tuyến;... Các tài liệu được phân tách theo từng môn học, đảm bảo dễ tiếp cận và sử dụng tại bất kì thời điểm trong năm học.

Khoản 2 Điều 2 Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT quy định: “Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra, đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,... Học liệu điện tử được phân làm hai loại: (1) Tương tác một chiều: Học liệu được số hóa dưới các định dạng như video, audio, hình ảnh,..., hình thức tương tác chủ yếu giữa người học và hệ thống là một chiều; (2) Tương tác hai chiều: người học có thể tương tác hai chiều hoặc nhiều chiều với hệ thống, giảng viên và người học khác để thu được lượng kiến thức, kinh nghiệm tối đa. Các sản phẩm có thể kể đến như các sách điện tử tương tác, trò chơi giáo dục, lớp học ảo,...”

- Đối với học liệu điện tử tương tác một chiều, tính tới tháng 12/2020, NXBGDVN đã đăng tải hơn 6 000 học liệu điện tử đối với 4 bộ SGK lớp 1, tổng số học liệu điện tử được đăng tải trên Hành trang số là hơn 10 000 học liệu. Định dạng đa dạng, bao gồm: video, âm thanh, hình ảnh, ảnh động, 3D, slide bài giảng tham khảo, kịch bản tham khảo dạng PowerPoint và PDF,... hỗ trợ GV khai thác tối đa giá trị bộ SGK.
- Đối với tương tác hai chiều, NXBGDVN đã đăng tải hơn 4 100 bài tập tương tác theo Chương trình lớp 1, trong đó các định dạng được lập trình phong phú, theo sát nội dung bài tập trong sách, bao gồm: trắc nghiệm 1 đáp án đúng, trắc nghiệm nhiều đáp án đúng, chọn đúng – sai, điền câu trả lời vào ô trống, điền từ vào chỗ trống, nối hình, select box, tự luận.

Các học liệu điện tử đều bám sát hình ảnh và nội dung của bộ sách, tuân thủ triết lí của mỗi bộ sách, tham vấn sách GV, được tác giả hướng dẫn và thẩm định.

5.2.4. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên học liệu điện tử trong các hoạt động dạy học

Các thầy, cô giáo có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:

- Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết học sinh động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân. Qua đó, việc nguồn tài nguyên sẽ hỗ trợ trong việc mang đến hình ảnh sinh động, trực quan, thu hút sự chú ý của HS, nâng cao chất lượng bài giảng.
- Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, sách bổ trợ, Hành trang số cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng “Luyện tập”. Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều hoạt động giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các hoạt động nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.



- Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint song hành là kịch bản dạy học được cung cấp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được Hành trang số xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGV và SGK.
- Ngoài ra các thầy, cô giáo cũng được khuyến nghị sử dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ trên nền tảng Hành trang số kết hợp cùng máy trình chiếu, trong đó bao gồm các công cụ như: luyện tập trực quan các bài tập đi kèm chấm điểm tự động; đọc sách điện tử; xem trực tiếp các học liệu bổ trợ được đính kèm trên trang sách điện tử,... Như vậy, các thầy, cô giáo có thể truy cập SGK mọi lúc, mọi nơi với đa dạng các thiết bị: điện thoại, máy tính bàn, laptop, máy tính bảng; sử dụng trình chiếu trực tiếp trên lớp học; chủ động sử dụng nghiên cứu tại nhà, hỗ trợ cho quá trình biên soạn giáo án.

6 KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

Cần lưu ý một số yêu cầu sau trong việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học môn Toán lớp 2 nhằm phát triển năng lực toán học nói chung, năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán nói riêng:

- * *Thứ nhất*, coi trọng việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học để hỗ trợ quá trình nhận thức trực quan, cảm tính của HS nhưng phải sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, thực sự có hiệu quả, tránh hình thức, tránh lạm dụng gây phản tác dụng đối với người học, làm giảm hiệu quả của quá trình dạy học. GV cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của từng bài học cụ thể. Trên cơ sở đó xác định phương tiện, thiết bị cần sử dụng, cách thức và thời điểm sử dụng. Cần sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, linh hoạt, hiệu quả trong tất cả các khâu của quá trình dạy học (hướng dẫn HS trải nghiệm, khám phá, phát hiện và giải quyết vấn đề, luyện tập, thực hành, vận dụng vào thực tiễn) tránh hình thức, tránh lạm dụng.
- * *Thứ hai*, tạo điều kiện để HS thực sự được thực hành, thao tác trên các phương tiện, thiết bị dạy học. GV không nên lạm dụng việc thuyết giảng và làm mẫu trên bộ đồ dùng dạy học của GV, biến HS thành những “quan sát viên” bất đắc dĩ, mà nên tạo điều kiện để HS thực hành, thao tác trực tiếp trên phương tiện, thiết bị dạy học (quan sát, cầm nắm, lắp ghép,...), qua đó giúp HS trải nghiệm, khám phá, phát hiện kiến thức một cách chủ động, tích cực; rèn luyện kĩ năng tìm tòi, giải quyết vấn đề sáng tạo, góp phần phát triển “năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán”.
- * *Thứ ba*, khai thác thiết bị dạy học trong dạy học. Khuyến khích sử dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện kĩ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học, đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống, phương tiện trực quan thao tác được (những phương tiện có thể trực tiếp cầm, nắm, sắp xếp, dịch chuyển). Các phương tiện và thiết bị dạy học hiện đại tác động mạnh mẽ tới việc đổi mới phương pháp dạy học. Việc khai thác các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại không chỉ giúp việc học trở nên trực quan, hứng thú, tích cực hơn, mà còn giúp GV tiết kiệm thời gian.

- * *Thứ tư*, tăng cường thiết bị dạy học tự làm. Cần động viên, khuyến khích và phát triển các thiết bị dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS. Trong quá trình hình thành ý tưởng và thiết kế các phương tiện, thiết bị, HS được rèn luyện ý thức chăm chỉ, tự giác, kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tính toán, giải quyết vấn đề. Như vậy, hoạt động tự làm thiết bị của GV và HS không chỉ có ý nghĩa bổ sung kịp thời các phương tiện, thiết bị dạy học, đặc biệt là thiết bị học tập cá nhân, mà còn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho HS.
- * *Thứ năm*, phối hợp sử dụng linh hoạt các loại hình thiết bị dạy học. Mỗi loại hình thiết bị đều có ưu điểm và hạn chế nhất định, do đó trong dạy học cần kết hợp, phối hợp sử dụng các dạng loại thiết bị dạy học (thiết bị truyền thống và hiện đại, thiết bị quan sát và thực hành, thiết bị thực và ảo, thiết bị được cung cấp với thiết bị tự làm). Tuỳ vào nội dung bài học, phương pháp dạy học mà có thể kết hợp sử dụng các loại hình thiết bị dạy học với nhau và phối hợp chúng một cách hợp lí, khoa học và sinh động.
- * *Thứ sáu*, tuỳ theo điều kiện của từng trường, từng nội dung dạy học cụ thể mà GV có thể lựa chọn một số mô hình, hoặc sử dụng phần mềm xây dựng một số hình ảnh trực quan hỗ trợ dạy học.

7 MỘT SỐ LƯU Ý VỀ LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TOÁN LỚP 2

7.1. Quan niệm

Soạn bài thực chất là lập kế hoạch để tổ chức, hướng dẫn hoạt động học tập tích cực nhằm đạt các mục tiêu dạy học của bài học, của tiết học cụ thể trong SGK Toán 2. Hiểu theo cách đó, soạn một giáo án để dạy học một tiết học ở Tiểu học cũng là lập một kế hoạch bài học cho tiết học đó.

7.2. Một số lưu ý

7.2.1. Cấu trúc nội dung dạy học của SGK Toán 2 đã thay đổi theo chủ đề/bài học

Cấu trúc nội dung SGK Toán 2 – Kết nối tri thức với cuộc sống đã đổi mới theo các chủ đề, mỗi chủ đề gồm nhiều bài học, mỗi bài học có thể chia thành nhiều tiết học. Bởi vậy, khi soạn bài cho một tiết học, GV cần xác định rõ mục tiêu dạy học của cả bài học (chứa tiết học đó). Sau đó, GV nên chủ động phân chia mỗi bài học thành số tiết học phù hợp với đối tượng HS, điều kiện của trường, lớp. Sự phân chia mỗi bài học thành các tiết như trong SGK chỉ là gợi ý chung, GV có thể thay đổi cho phù hợp với thực tế lớp học. Khi soạn mục tiêu cụ thể cho từng tiết học, GV căn cứ vào mục tiêu của cả bài học (gồm những tiết học đó) để chia ra mục tiêu cụ thể cho từng tiết (có thể tham khảo ở SGV Toán 2 – Kết nối tri thức với cuộc sống).



7.2.2. Khi soạn bài cho mỗi tiết học

- GV nên xác định vị trí của tiết học đó (ở bài nào, chủ đề nào của chương trình; trước và sau tiết học nào) để tìm ra mối liên hệ giữa các kiến thức đã học và chưa học, đồng thời xác định mức độ phù hợp với từng giai đoạn học tập của HS.
- GV nên xác định tiết học này thuộc dạng bài đặc trưng nào (khám phá bài mới; thực hành, luyện tập; luyện tập chung; ôn tập; trải nghiệm) để có hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

7.2.3. Bài soạn hay kế hoạch bài học

Bài soạn hay kế hoạch bài học của GV (thường được gọi là giáo án) nên ngắn gọn, sáng sủa và cần nêu rõ được các hoạt động dạy học cụ thể. Bài soạn phải dễ sử dụng, dễ bổ sung và điều chỉnh. Một kế hoạch bài học (tham khảo SGV Toán 2) thường gồm những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

- * Kiến thức, kĩ năng: Đây là những kiến thức, kĩ năng cơ bản của bài học. GV nên căn cứ và dùng các thuật ngữ về mức độ, yêu cầu cần đạt ở nội dung, chương trình môn Toán lớp 2 (trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018) để thể hiện yêu cầu, mục tiêu kiến thức, kĩ năng này.
- * Phát triển năng lực: Thông qua các hoạt động dạy học của bài học, HS được hình thành và phát triển các năng lực như năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học Toán.

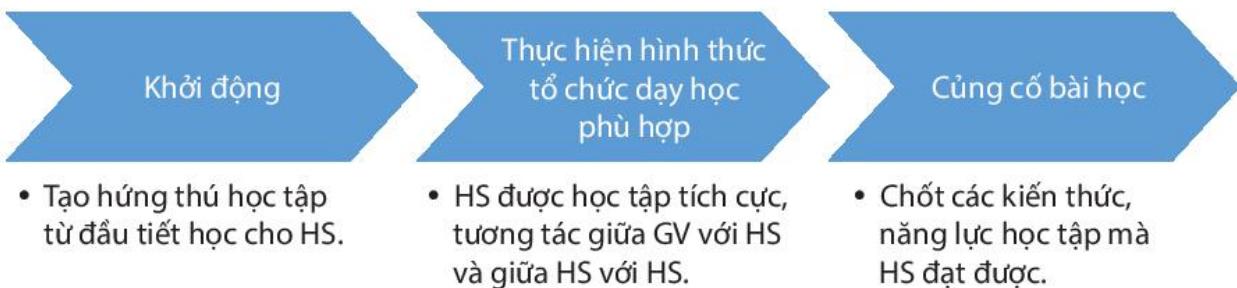
II. CHUẨN BỊ

- * Chuẩn bị của GV: Là các phương tiện, thiết bị dạy học, vật liệu, tranh ảnh,... (nếu cần); hình thức tổ chức dạy học phù hợp với dạng bài của tiết học (có thể là học theo nhóm, hiện trường ngoài lớp, phiếu học tập học theo dự án, STEM, trò chơi,...).
- * Chuẩn bị của HS: Sách Toán 2, hộp đồ dùng Toán 2, tuỳ theo điều kiện thực tế, HS có thể chuẩn bị một số vật liệu, dụng cụ (cân, đo, đong, đếm) khi học các tiết học thực hành, trải nghiệm,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

- * Lập kế hoạch bài học: Quy trình thực hiện từng hoạt động học tập của HS theo mục tiêu đã xác định (nêu tên cụ thể từng hoạt động của thầy và trò; cách tiến hành theo trình tự, chẳng hạn như các hoạt động dạy và học về dạy học bài mới, thực hành, luyện tập, ôn tập, củng cố, trò chơi,...).
- * Khi dạy học, GV có thể linh hoạt triển khai các hoạt động này theo mức độ, quy trình phù hợp với điều kiện cụ thể (có thể xuất hiện các tình huống đột xuất) của lớp học.

- * Các hoạt động dạy học trong một tiết dạy Toán ở Tiểu học thường theo các giai đoạn:



7.2.4. *Hoạt động lập kế hoạch bài học*

Hoạt động lập kế hoạch bài học (soạn giáo án) là hoạt động bắt buộc đối với GV trước khi lên lớp. Tuỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự chỉ đạo của các cấp quản lí ở cơ sở và địa phương mà trường học, GV cần thực hiện. Tuy nhiên, để giảm tải cho GV tiểu học khi phải soạn bài cho nhiều môn học, nhiều tiết của một lớp trong một tuần, GV có thể tuỳ theo năng lực, kinh nghiệm dạy học mà mức độ cụ thể, chi tiết của kế hoạch bài học có thể khác nhau. Nên soạn ngắn gọn, súc tích mà đủ ý. Những bài soạn lần sau có thể chỉ là bổ sung, điều chỉnh một số chi tiết làm tốt hơn cho bài soạn lần trước, tránh hình thức trong soạn bài và tránh bài soạn dài dằng dặc quá thời gian quy định của tiết học.

7.2.5. *Đối với nội dung dạy học trong sách giáo khoa Toán 2 – Kết nối tri thức với cuộc sống*

Nội dung dạy học có nhiều đổi mới và là lần đầu tiên GV được tiếp cận giảng dạy theo nội dung SGK Toán 2 mới. Trước khi viết giáo án, GV cần chú ý nghiên cứu kĩ nội dung, kiến thức của bài mới hoặc nội dung từng bài thực hành, luyện tập (trong phần hoạt động, luyện tập, ôn tập,...) để tổ chức từng hoạt động dạy học cho sát thực và có hiệu quả. Chẳng hạn như nghiên cứu bài toán dẫn ra kiến thức mới, cơ sở hình thành kĩ thuật tính, hình thành biểu tượng hình học trực quan, đại lượng và số đo đại lượng; nghiên cứu kĩ mỗi câu hỏi, mỗi bài tập trong tiết luyện tập, thực hành (ý tưởng của tác giả khi viết câu hỏi, bài tập đó); ở mỗi bài có thể xác định yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng và phát triển năng lực như thế nào, có thể thay đổi hay khai thác thêm thế nào cho phù hợp với đối tượng HS,...

7.3. *Ví dụ gợi ý*

GV cần tham khảo SGV Toán 2 – Kết nối tri thức với cuộc sống để lập kế hoạch bài học (soạn giáo án). Đồng thời, GV có thể thay đổi số tiết (tăng hoặc giảm) của một bài học; có thể thay đổi số liệu, dữ liệu cho phù hợp với thực tế, phù hợp vùng miền (khác SGK); có thể đưa ra các hình thức tổ chức dạy học phù hợp. Tuy nhiên, cần theo cấu trúc và mô hình của SGK và SGV Toán 2 – Kết nối tri thức với cuộc sống đã đưa ra gợi ý (theo chuẩn).

Sau đây là ví dụ gợi ý về một bài soạn trong SGV Toán 2 – Kết nối tri thức với cuộc sống:



Chủ đề 8 PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA

Bài 37 PHÉP NHÂN (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kỹ năng

- Nhận biết được khái niệm ban đầu về phép nhân; đọc, viết phép nhân.
- Viết được phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân và ngược lại.
- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.

Phát triển năng lực

Qua hoạt động khám phá, hình thành phép nhân, vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

II CHUẨN BỊ

Bộ đồ dùng học Toán 2.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý dung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Phép nhân

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Giúp HS nắm được khái niệm ban đầu về phép nhân (hình thành phép nhân từ tổng các số hạng bằng nhau); cách đọc, viết phép nhân; cách tính phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau; vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.

1. Khám phá

- Cách tiếp cận:



142

143

$$4 + 4 + 4 = 12 \text{ tương ứng với phép nhân } 4 \times 3 = 12;$$

$$5 + 5 = 10 \text{ tương ứng với phép nhân } 5 \times 2 = 10;$$

$$2 + 2 + 2 + 2 = 8 \text{ tương ứng với phép nhân } 2 \times 4 = 8.$$

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS cùng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 2. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Cung cấp khái niệm ban đầu về phép nhân; chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau và ngược lại, dựa vào đó tính được các phép nhân đơn giản; vận dụng vào giải bài toán thực tế.

Bài 1:

- Câu a: Yêu cầu HS chuyển phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.

$$2 + 2 + 2 + 2 = 10 \rightarrow 2 \times 5 = 10.$$

- Câu b: Yêu cầu HS chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau.

$$5 \times 7 = 35 \rightarrow 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 = 35.$$

- GV có thể cho HS làm các ví dụ khác tương tự.

Bài 2: Yêu cầu HS quan sát tranh, nêu bài toán (phù hợp với câu hỏi ở mỗi tranh), rồi tìm phép nhân thích hợp với mỗi bài toán đó. Chẳng hạn: Với tranh có 6 bàn học, có thể nêu thành bài toán: "Có 6 bàn học, mỗi bàn có 2 cái ghế. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái ghế?", HS nêu được phép nhân tương ứng là $2 \times 6 = 12$. Tương tự với các tranh và câu hỏi còn lại. HS nêu được phép nhân ứng với tranh tìm số bút chì màu là $6 \times 3 = 18$, ứng với tranh tìm số tai thỏ là $2 \times 5 = 10$, ứng với tranh tìm số cành quạt là $4 \times 4 = 16$.

Tuỳ điều kiện, dựa vào đồ dùng học tập hoặc thực tế ở lớp học, GV có thể nêu các bài toán tương tự cho HS thực hiện tại lớp (có thể chỉ nêu phép tính nhân mà chưa cần tìm ra kết quả, chẳng hạn: "Mỗi bàn có 2 bạn. Hỏi 8 bàn như vậy có bao nhiêu bạn?" tương ứng với phép nhân $2 \times 8 = ?$).

Bài 3: Yêu cầu HS tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau (theo cách làm mẫu cho câu a). Chẳng hạn: a) $8 \times 2 = 8 + 8 = 16$. Vậy $8 \times 2 = 16$. Tương tự tính được câu c ($3 \times 6 = 18$) và câu d ($4 \times 3 = 12$).

Tuỳ điều kiện, GV có thể nêu thêm các ví dụ tương tự để HS làm.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS cùng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

144

a) GV cho HS nêu bài toán: "Mỗi đĩa có 2 quả cam. Hỏi 3 đĩa như vậy có tất cả mấy quả cam?", dẫn ra phép cộng: " $2 + 2 + 2 = 6$ ", trả lời: "Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam". Từ đó, GV nêu (như là quy định) phép cộng $2 + 2 + 2 = 6$ có thể chuyển thành phép nhân " $2 \times 3 = 6$ ", đọc là "hai nhân ba bằng sáu", dấu " \times " là dấu nhân.

Cũng có thể hiểu 2×3 là "2 được lấy 3 lần".

b) GV có thể giúp HS giải quyết tương tự như bài toán ở mục a.

Chuyển phép cộng $3 + 3 = 6$ thành phép nhân $3 \times 2 = 6$, đọc là "ba nhân hai bằng sáu".

c) Sau hai mục a và b, GV cho HS nhận xét $2 \times 3 = 2 + 2 + 2$; $3 \times 2 = 3 + 3 + 3$.

Tuỳ điều kiện, GV có thể cho HS nhận xét $2 \times 3 = 3 \times 2$.

Lưu ý: Sau phần khám phá, GV nên cho HS cùng cố cách "chuyển" phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân và ngược lại, chẳng hạn: $3 + 3 + 3 + 3 = 12 \rightarrow 3 \times 4 = 12$; $4 \times 3 = 12 \rightarrow 4 + 4 + 4 = 12$.

Từ đó có thể nêu cách tính phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau, chẳng hạn để tính $8 \times 2 = ?$, ta làm như sau:

Ta có: $8 \times 2 = 8 + 8 = 16$. Vậy $8 \times 2 = 16$.

2. Hoạt động

Bài 1:

- Câu a: Yêu cầu từ phép cộng các số hạng bằng nhau (HS tính được kết quả), HS chuyển sang phép nhân tương ứng và tính được kết quả của phép nhân đó. Chẳng hạn:

$$2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10 \rightarrow 2 \times 5 = 10;$$

$$5 + 5 = 10 \rightarrow 5 \times 2 = 10.$$

- Câu b: Yêu cầu HS tính được phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau. Chẳng hạn:

$$3 \times 5 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15 \rightarrow 3 \times 5 = 15;$$

$$5 \times 3 = 5 + 5 + 5 = 15 \rightarrow 5 \times 3 = 15.$$

- GV có thể cho HS nhận xét: $3 \times 5 = 5 \times 3$.

Bài 2: Yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nhận ra số cá ở tất cả các bể của mỗi nhóm (tổng số các số hạng bằng nhau, với số cá ở mỗi bể là một số hạng) tương ứng với phép nhân nào ghi ở các con mèo. Chẳng hạn:

$$4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 20 \text{ tương ứng với phép nhân } 4 \times 5 = 20;$$

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/HOẠT ĐỘNG

Phần này là những gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài đặc trưng trong SGK Toán 2 Kết nối tri thức với cuộc sống.

1 TỔ CHỨC DẠY HỌC PHẦN "KHÁM PHÁ"

- Phần Khám phá ở mỗi bài học nhằm giúp HS tìm hiểu, hình thành kiến thức mới. Từ kiến thức đã học, trên cơ sở những tình huống thực tế xung quanh các em, HS qua quan sát, trải nghiệm rút ra bài học, tiếp cận kiến thức mới để có thể giải quyết vấn đề đặt ra. (Có sự trợ giúp, gợi mở của GV, những nội dung kiến thức phát triển năng lực, phù hợp với lứa tuổi HS.)
- Cách tiếp cận theo mô hình sau:



- Ví dụ:

Bài 20 **PHÉP CỘNG (có nhớ)**
SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

Khám phá

36 + 17 = ?

Chú cò 36 cục pin.
Chú cò 17 cục pin.
Cả hai chú cò bao nhiêu cục pin?

Chục **Đơn vị**

| | |
|--|--|
| | |
| | |

$$\begin{array}{r}
 + 36 \\
 17 \\
 \hline
 53
 \end{array}$$

- 6 cộng 7 bằng 13, viết 3, nhớ 1.
- 3 thêm 1 bằng 4, 4 cộng 1 bằng 5, viết 5.

36 + 17 = 53

Chủ đề **11** **ĐỘ DÀI VÀ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI**
TIỀN VIỆT NAM

Bài 55 **ĐÈ-XI-MÉT. MÉT. KI-LÔ-MÉT**

Khám phá

a) Đè-xi-mét

Đè-xi-mét. Mét

Bút chì dài 1 đè-xi-mét.

Gang tay mình dài khoảng 1 đè-xi-mét.

- Đè-xi-mét là một đơn vị đo độ dài.
- Đè-xi-mét viết tắt là dm.
- 1 dm = 10 cm; 10 cm = 1 dm.

b) Mét

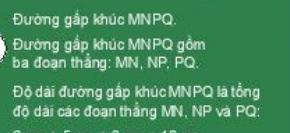
Sải tay mình dài khoảng 1 mét.

Thước dài 1 mét.

- Mét là một đơn vị đo độ dài.
- Mét viết tắt là m.
- 1 m = 10 dm; 1 m = 100 cm; 10 dm = 1 m; 100 cm = 1 m.

Bài 26**ĐƯỜNG GẤP KHÚC.
HÌNH TỨ GIÁC**

a) Đường gấp khúc. Độ dài đường gấp khúc

Cầu thang lên Thác Bạc
(Sa Pa) có dạng đường gấp khúc.

b) Hình tứ giác



102

Chủ đề
3**LÀM QUEN VỚI
KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH****Bài 15****KI-LÔ-GAM**

Nặng hơn, nhẹ hơn



a)

- Túi quả nặng hơn túi rau.
- Túi rau nhẹ hơn túi quả.



b)

- Quả dưa hấu nặng bằng 2 quả bưởi.



– Lưu ý:

- + Để dẫn ra kiến thức mới cần truyền đạt ở mỗi tiết học, cần xác định rõ vị trí của tiết học thuộc chủ đề nào, bài học/tiết học ở trước đó và bài học/tiết học ở sau đó của tiết dạy học. Xác định các yêu cầu cần đạt của tiết học, dạng bài đặc trưng của tiết học, từ đó lựa chọn bài toán dẫn, tổ chức hoạt động dạy học phù hợp, hướng dẫn để HS tự chiếm lĩnh kiến thức mới (đơn giản, tự nhiên).
- + Tuỳ điều kiện thực tế và yêu cầu của tiết học cụ thể, có thể thông qua câu chuyện, bài toán (tình huống), bài hát, trò chơi liên quan để đưa ra kiến thức mới, từ đó tổ chức hình thức dạy học phù hợp để hướng dẫn HS chiếm lĩnh kiến thức mới.
- + Tuy nhiên, dù cách tiếp cận nào cũng cần tránh hình thức, áp đặt và kéo dài phần khám phá của tiết học dẫn đến quá thời gian quy định của tiết học.

2 TỔ CHỨC DẠY HỌC PHẦN “THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP”

- Thực hành, luyện tập giúp HS củng cố, hoàn thiện kiến thức vừa học, bổ sung, phát triển và liên kết các kiến thức đã học để giải quyết vấn đề qua các bài tập vận dụng, các bài toán thực tế, từng bước hình thành và phát triển năng lực học tập nói chung, năng lực học toán nói riêng.

- Cách tiếp cận:

- + Thực hành, luyện tập thường được tổ chức dưới dạng cho HS hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm. Khi dạy học cần linh hoạt trong tổ chức thực hành, luyện tập phù hợp đối tượng HS và điều kiện thực tế của trường, lớp, địa phương.
- + Thông qua các bài tập đa dạng, hấp dẫn theo hướng giải quyết tình huống liên quan đến đời sống xung quanh, gần gũi với các em. Đó là đồ chơi, tranh ảnh mà các em thích; là trò chơi dân gian; sinh hoạt ngoài trời và các câu chuyện vui gắn với môi trường, lịch sử, địa lí hợp với lứa tuổi HS ở các vùng miền.

* Trong SGK Toán 2, hoạt động vận dụng, thực hành được thể hiện ở các dạng bài, với mức độ vận dụng tùy theo mỗi dạng bài như sau:

2.1. Dạng bài có tên là “Hoạt động”

- Dạng bài này thường cùng với phần Khám phá được dạy học trong một tiết học. Mục tiêu chủ yếu của phần Hoạt động là vận dụng, thực hành trực tiếp các kiến thức vừa học ở phần Khám phá (mức độ cơ bản, tường minh).
- Có thể coi các bài tập ở phần Hoạt động như là phần vận dụng của Khám phá (thực hiện ngay sau hình thành kiến thức mới).

2.2. Dạng bài có tên là “Luyện tập”

- Luyện tập là dạng bài ở sau phần Khám phá và phần Hoạt động trong mỗi bài học.
- Ngoài yêu cầu củng cố trực tiếp kiến thức của Khám phá, dạng bài này còn có bài tập vận dụng bổ sung, hoàn thiện kiến thức. Có thể có bài tập phát triển năng lực tư duy phù hợp lứa tuổi HS lớp 2.
- Phần Luyện tập trong cùng bài học ở sau phần Khám phá và phần Hoạt động thường được dạy riêng thành một tiết (bài học có từ 2 tiết trở lên).

Bài 53

SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

Khám phá

| | | | |
|--|--|-------------|-------------|
| | | $237 > 233$ | $233 < 237$ |
| | | $328 < 338$ | $338 > 328$ |
| | | $213 > 134$ | $134 < 213$ |

hoạt động

1 Đ, S ?





- 3 Cho biết số đo chiều cao của bốn con vật như sau:
- Đèn điều: 213 cm;
 - Hươu cao cổ: 579 cm;
 - Voi: 396 cm;
 - Gấu nâu: 274 cm.



- a) Trong các con vật đó, con vật nào cao nhất, con vật nào thấp nhất?
 b) Nếu tên các con vật theo thứ tự từ thấp nhất đến cao nhất.

- 4 Từ ba tấm thẻ ghi các số 2, 3 và 5, mỗi bạn đã tạo ra một số có ba chữ số rồi viết ra giấy (như hình vẽ).



- a) Trong bốn số đó, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?
 b) Em có thể tạo được bao nhiêu số lớn hơn bốn số đó hay không?

Luyện tập

- 1 $> < = ?$

$$\begin{array}{ll} 314 ? 502 & 365 ? 366 \\ 537 ? 399 & 718 ? 718 \\ 635 ? 635 & 212 ? 121 \end{array}$$



59

- 2 Ở một trung tâm chăm sóc mèo, mỗi chú mèo được đeo một thẻ số như dưới đây:



Chú mèo nào đeo số bé nhất? Chú mèo nào đeo số lớn nhất?

- 3 Vẽ 4 điểm rồi ghi các số (như hình vẽ). Nối các điểm đó theo thứ tự các số từ bé đến lớn.

$$657 \bullet \quad \bullet 765$$

$$567 \bullet \quad \bullet 756$$

- 4 Mỗi bạn Nam, Việt và Mai chọn một cửa thần ki đền các hành tinh khác nhau. Biết Việt chọn cửa ghi số lớn nhất, Nam chọn cửa ghi số bé nhất. Hỏi mỗi bạn sẽ đến hành tinh nào?



60

2.3. Dạng bài có tên là “Luyện tập chung”

- Luyện tập chung là bài riêng ở sau một số bài học hoặc sau một chủ đề.
- Luyện tập chung nhằm củng cố kiến thức đã học qua một số bài học hoặc qua một chủ đề. Ngoài mục tiêu như ở tiết luyện tập nêu trên, HS được củng cố, ôn tập, hệ thống kiến thức và được tiếp cận với hệ thống các bài tập đa dạng, gắn với liên môn, với thực tế. HS có điều kiện phát triển năng lực lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học,...

Bài 54

LUYỆN TẬP CHUNG

Luyện tập

- 1 Số ?

Hai trăm ba mươi một

Bảy trăm chín mươi tư

Sáu trăm linh một

Tám trăm năm mươi lăm

231



- 2 Đ, S ?

Ánh thẻ của mỗi bạn đã che một số trên tia số dưới đây:



Trong các số đã che đi:

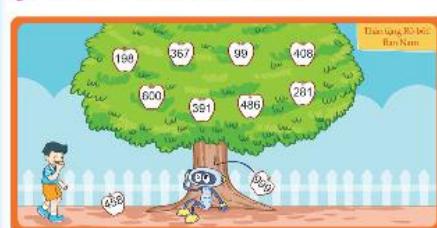
- a) Ánh thẻ của Nam che số lớn nhất. ?
- b) Ánh thẻ của Rô-bốt che số lớn nhất. ?
- c) Ánh thẻ của Việt che số 360. ?
- d) Ánh thẻ của Mai che số 362. ?

- 3 a) Số liền trước của số 680 là số nào?
 b) Số liền sau của số 999 là số nào?
 c) Số 599 là số liền trước của số nào?
 d) Số 800 là số liền sau của số nào?



61

- 4 Rô-bốt được Nam tặng một bức tranh như sau:



Rô-bốt muốn tô màu cho những quả táo ghi số lớn hơn 365 và tô màu xanh cho những quả táo ghi số bé hơn 365. Hỏi:

- a) Có bao nhiêu quả táo sẽ được tô màu đỏ?
- b) Có bao nhiêu quả táo sẽ được tô màu xanh?

- 5 $> < = ?$

$$\begin{array}{l} 127 > 121 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 215 ? 251 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 124 ? 129 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 265 ? 265 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 131 ? 99 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 182 ? 200 \\ \hline \end{array}$$


luyện tập
1 Số ?

 $363 = 300 + ? + ?$

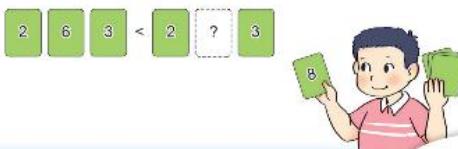
 $408 = ? + 8$

 $830 = 800 + ?$

 $308 = 300 + ?$

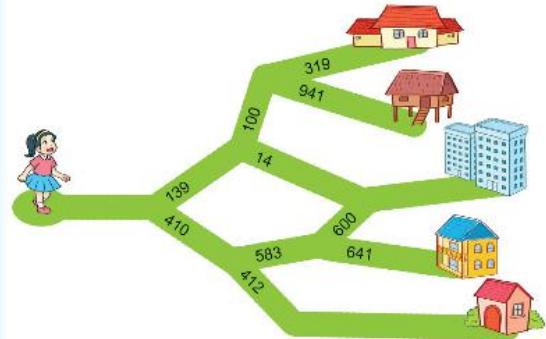
 $239 = 200 + ? + 9$

2 $>; <; = ?$

3 Việt cẩn xếp thẻ số nào vào dấu "?" để nhận được so sánh đúng? Việt có thể xếp bao nhiêu cách khác nhau?


63

4 Số ?

5 Mai về nhà mình bằng cách đi theo con đường ghi số lớn hơn tại mỗi ngã rẽ. Tìm nhà của Mai.


64

2.4. Dạng bài có tên là “Thực hành, trải nghiệm”

- Thực hành, trải nghiệm là bài riêng, ở cuối các chủ đề về Hình học (hình phẳng, hình khối), về Đo lường (độ dài, thời gian, khối lượng, dung tích).
- Yêu cầu của dạng bài này là củng cố, hoàn thiện kiến thức đã học thuộc chủ đề. Đặc biệt, HS được tự thực hiện các thao tác, được trực tiếp sử dụng các công cụ để vẽ, xếp, gấp hình hoặc cân, đo, đong, đếm hoặc xem đồng hồ, xem lịch. Tất cả các em được thực hành, trải nghiệm qua các hoạt động ở trong lớp và ngoài lớp trong các tiết học đó.
- Lưu ý: Bài “Thực hành, trải nghiệm” được tổ chức thành các hoạt động thực hành, trải nghiệm cho HS. Không nên cho HS giải các bài tập đơn thuần.

Bài 17

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI-LÔ-GAM, LÍT

Nhàm phá

a) Giới thiệu một số loại cân và cách cân.



b) Em thực hành đo lượng nước bằng các cốc 1 l, chai 1 l hoặc các cốc nhỏ.



66

hoạt động

1 Em đoán xem đồ vật nào nặng hơn, đồ vật nào nhẹ hơn.

a)



Quyển vở

Cây bút chì

b)



Quả bóng bay



Quả bóng đá

2 Quan sát tranh rồi trả lời.

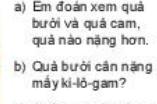


Quả bưởi

Quả cam



Cân nặng



Quả bưởi

Quả cam

mấy ki-lô-gam?

c) Quả cam nặng hơn hay nhẹ hơn 1 kg?

3 Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.



a) Mỗi túi cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



b) Túi gạo nặng hơn túi muối mấy ki-lô-gam?

67

hoạt động

1 Bốn bạn Mai, Nam, Việt và Rô-bốt cân kiểm tra sức khỏe được kết quả như sau:



a) Số ?

| Tên | Viet | Rô-bốt | Nam | Mai |
|----------|-------|--------|------|------|
| Cân nặng | 24 kg | ? kg | ? kg | ? kg |

b) Bạn nào cân nặng nhất? Bạn nào cân nhẹ nhất?

2 Bảng cài cân đĩa, cân đồng hồ, cân bàn đồng hồ, hãy tập cân một số đồ vật xung quanh em.



3 Rót hết nước từ bình của Việt và Mai được các cốc nước (như hình vẽ). Bình nước của bạn nào chứa được nhiều nước hơn và nhiều hơn mấy cốc?



4



Lượng nước ở bình A bằng 9 cốc.



Lượng nước ở bình B bằng 7 cốc.

a) Lượng nước ở cả hai bình bằng bao nhiêu cốc?

b) Lượng nước ở bình nào ít hơn và ít hơn bao nhiêu cốc?

5 Dùng ca 1 l, múc nước ở trong thùng đổ 3 ca đầy vào xô màu vàng và 5 ca đầy vào xô màu đỏ. Hỏi cả hai xô có bao nhiêu lít nước?



68

69

2.5. Dạng bài có tên là “Ôn tập chung”

- Ôn tập chung là bài riêng trong các chủ đề Ôn tập cuối học kì I hoặc Ôn tập cuối năm.

- Chủ đề Ôn tập cuối học kì I và Ôn tập cuối năm được chia thành các bài học, mỗi bài học ôn tập cho một nội dung kiến thức của một chủ đề trong cuốn sách. Mỗi bài ôn tập gồm nhiều tiết học, mỗi tiết học là một tiết luyện tập gồm hệ thống các bài tập mang tính chất ôn tập, củng cố và phát triển năng lực, mức độ phù hợp với các kiến thức đã học của mỗi bài học đó.
- Bài Ôn tập chung ở cuối học kì I và cuối năm gồm 2 tiết luyện tập, hệ thống các bài tập có mức độ chuẩn theo yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Toán lớp 2. Các dạng bài tập này giúp GV có thể thiết kế thành các bài kiểm tra đánh giá định kì sau học kì I hoặc cuối năm học, theo đúng các mức độ đánh giá như quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3 TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG “TRÒ CHƠI”

- Ý nghĩa: Một trong các yêu cầu dạy học Toán ở lớp 2 là phải hấp dẫn, tạo hứng thú học tập cho HS. Chơi cũng là một nhu cầu không thể thiếu của HS. Vì vậy, tổ chức hoạt động trò chơi trong giờ dạy học Toán là hết sức cần thiết và bổ ích. Tuy nhiên, cần phù hợp với điều kiện của từng địa phương, thời gian cho phép và phải có nội dung gắn với hoạt động học tập của HS ở chủ đề/bài học.
- Tổ chức hoạt động Trò chơi trong giờ dạy học Toán giúp HS:
 - + Thay đổi loại hình hoạt động, chống mệt mỏi, tạo hứng thú học tập;
 - + Tăng cường khả năng thực hành, trải nghiệm, củng cố và vận dụng kiến thức đã học;
 - + Tăng cường sự tương tác giữa HS với HS, giữa GV với HS, qua đó góp phần phát triển khả năng quan sát, tư duy độc lập, suy luận, lựa chọn hợp lý,... góp phần phát triển năng lực toán học cho HS.
- Tổ chức hoạt động Trò chơi phải xác định mục tiêu cần đạt, hiểu rõ luật chơi. Thực hiện theo nhóm hay cặp đôi thì mỗi cá nhân đều phải được tham gia và xác định rõ thời gian chơi. Động viên HS tham gia trò chơi vui, nhưng tránh hình thức, ồn ào mất trật tự, không hiệu quả.
- Lưu ý:
 - + Trò chơi (được hiểu là trò chơi toán học) được thực hiện ngay trong tiết học trên lớp. GV có thể lựa chọn thay đổi cách chơi phù hợp nhưng vẫn phải đảm bảo mục tiêu, cấu trúc trò chơi như SGK.
 - + Tổ chức Trò chơi thường tiến hành theo các bước:

Xác định yêu cầu trò chơi,
củng cố kiến thức gì



Xác định cách chơi,
hình thức tổ chức chơi,
tiến hành chơi



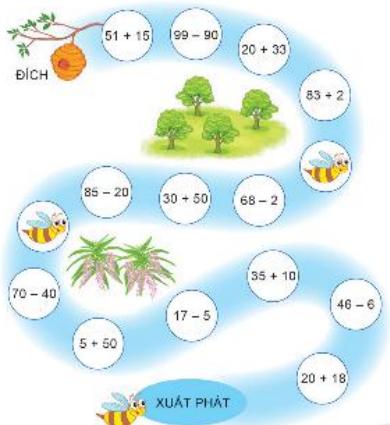
Tổng kết, nhận xét,
đánh giá trò chơi

trò chơi

DƯA ONG VỀ TÔ

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô **XUẤT PHÁT**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó. Nếu kết quả phép tính tại ô đi đến, nếu sai kết quả thì phải quay về ô xuất phát trước đó. Nếu đến được ô may mắn (蜜蜂) thì chú ong được bay ngay về tổ.
- Trò chơi kết thúc khi đưa được ong về tổ.



25

trò chơi

BÚA TIỆC CỦA CHIM CÁNH CẮT

Chuẩn bị: 1 xúc xắc, 5 quân cờ.

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc và đọc số chấm ở mặt trên. Tìm số thích hợp với mặt xúc xắc đó ở trong bảng (ví dụ số thích hợp với mặt 5 là 356). Đặt một quân cờ vào con chim cánh cụt ghi số vừa tìm được.
- Trò chơi kết thúc khi đặt được hết 5 quân cờ.



54

trò chơi

BẮT VỊT

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô **XUẤT PHÁT**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó. Nếu kết quả phép tính tại ô đi đến bắt một con vịt ghi số bằng kết quả đó.
- Trò chơi kết thúc khi bắt được 5 con vịt.



40

trò chơi

cờ CA-NÔ

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Chọn ô trên bảng ghi số bằng số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi tính kết quả phép tính tại đó. Nếu tính đúng thì được chiếm ô đó.
- Trò chơi kết thúc khi có người chiếm được 3 ô liền nhau cùng hàng, hoặc cùng cột, hoặc cùng đường chéo.

| | | | |
|------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 6 600 - 200 | 2 527 + 401 | 3 870 - 360 | 4 900 + 100 |
| 3 420 + 70 | 4 537 - 94 | 6 350 + 64 | 5 748 - 735 |
| 5 590 - 80 | 2 143 + 619 | 1 882 - 634 | 4 730 + 150 |
| 3 400 + 300 | 1 575 - 35 | 6 362 + 34 | 5 1 000 - 700 |



99

1 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN

1.1. Kết cấu sách giáo viên Toán 2

- SGV Toán 2 là tài liệu hướng dẫn GV dạy SGK Toán 2 được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.
- SGV Toán 2 giới thiệu và hướng dẫn GV triển khai một số phương án dạy học SGK Toán 2 để đạt mục tiêu dạy học được quy định trong chương trình. Cuốn sách này gồm hai phần:

Phần một: Hướng dẫn chung

Phần này giúp GV nắm vững mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập của HS đối với môn Toán lớp 2.

Phần hai: Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể

Phần này gồm hướng dẫn dạy học từng bài trong SGK Toán 2. Mỗi bài hướng dẫn dạy học thường có ba phần: Mục tiêu, Chuẩn bị, Hoạt động dạy học, giúp GV nắm vững mục tiêu, những điều GV cần chuẩn bị cho hoạt động dạy học và định hướng việc tổ chức dạy học của từng bài học. Để thuận lợi cho GV khi tổ chức dạy học, đối với những bài gồm nhiều tiết chúng tôi có gợi ý phương án phân chia nội dung cho từng tiết học. Trong mỗi tiết học, chủ yếu phân tích cách tiếp cận ở phần khám phá; mục đích, yêu cầu cần đạt và hướng giải bài tập ở phần hoạt động, luyện tập. Tuỳ điều kiện thực tiễn, GV có thể linh hoạt phân chia nội dung từng tiết học, chủ động tổ chức hoạt động dạy học phù hợp, sáng tạo, không lệ thuộc vào SGK và SGV.

- GV có thể tham khảo sách này và SGK Toán 2 để lập kế hoạch dạy học từng bài (soạn bài) và kế hoạch dạy học cả năm cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của lớp học.

1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Để sử dụng SGV hiệu quả, các thầy cô lưu ý một số điểm sau:

- Trước tiên cần tìm hiểu kĩ về chương trình môn học và các yêu cầu cần đạt, sau đó đọc SGK để xem những nội dung kiến thức đó được thể hiện như thế nào.
- Nắm được tổng thể toàn bộ chương trình, xác định trọng tâm của chương trình cũng như từng bài học.
- Đọc kĩ các hướng dẫn, gợi ý trong SGV, từ đó đối chiếu với SGK. Nên thực hành trước những hoạt động của GV và trên cơ sở đó chuẩn bị trước các phương án, tình huống có thể xảy ra trong lớp học.
- Điều quan trọng nhất không phải là học thuộc hay bắt chước phương án đưa ra trong SGV mà là hiểu được những ý tưởng của tác giả và vận dụng linh hoạt trong thực tế giảng dạy.



- GV cần đọc kỹ SGV để chuẩn bị tốt cho giờ học, đặc biệt là giáo cụ trực quan và dụng cụ học tập cho HS. Việc chuẩn bị này có thể mất thời gian nhưng cần thiết vì sẽ có tác dụng gây hứng thú học tập cho HS.

2 GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO

2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

- Sách bổ trợ, sách tham khảo giúp HS củng cố, hoàn thiện những nội dung đã học trong SGK.
- Để có thể giúp HS sử dụng SGK Toán 2 một cách hiệu quả, NXB Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn cuốn sách:

Vở bài tập Toán 2.

Cuốn sách này được biên soạn bám sát từng chủ đề, từng bài học trong SGK Toán 2. Tuy nhiên, để thuận tiện cho GV và HS khi sử dụng, mỗi bài học được chia thành từng tiết.

- Ngoài ra, GV và HS có thể tham khảo các cuốn sách:

1. Vở thực hành Toán 2
2. Toán 2 (Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày)
3. Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 2

Các cuốn sách này được biên soạn bám sát SGK Toán 2 theo chương trình của từng tuần.

2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học

- Vở bài tập Toán 2 chủ yếu gồm các bài thực hành, luyện tập có cùng nội dung, mức độ như các bài tập trong SGK Toán 2, chỉ khác về hình thức thể hiện và ngữ liệu. Ngoài ra, để giúp các em cảm nhận được “niềm vui học Toán”, Vở bài tập Toán 2 còn giới thiệu một số dạng bài tập mới được phát triển từ SGK Toán 2.
- Vở thực hành Toán 2 chủ yếu gồm các bài tập dạng cơ bản trong SGK nhưng được “chuyển lệnh”, thay đổi hình thức thể hiện như: điền, viết, vẽ, tô màu, nối,... để HS thực hành các bài tập trong SGK một cách thuận tiện, nhằm tạo hứng thú học tập cho HS và một số bài tập nâng cao, mở rộng kiến thức. Vì vậy, GV có thể lựa chọn các bài tập trong sách này hoặc sử dụng sách này khi cho HS thực hành, luyện tập tại lớp nhằm củng cố, hoàn thiện kiến thức, kĩ năng đã học và phát triển năng lực toán học cho HS. Tuy nhiên, chỉ khi HS đã làm xong các bài tập cơ bản và có nhu cầu tìm hiểu sâu hơn thì GV mới cho HS làm thêm bài tập nâng cao (không bắt buộc tất cả HS phải làm hết bài tập trong sách này).
- Toán 2 (Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày) và Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 2 được biên soạn theo từng tuần, mỗi tuần chủ yếu gồm các bài tập nhằm giúp HS củng cố, hoàn thiện kiến thức, kĩ năng đã học trong tuần; đồng thời có những bài tập nâng cao nhằm đáp ứng nhu cầu học tập cao hơn của HS khá, giỏi. Vì vậy, GV có thể lựa chọn các bài tập trong sách này cho HS làm bài khi tự học ở lớp hoặc ở nhà (vào dịp cuối tuần).



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU



Bản quyền thuộc nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

MÔN TOÁN LỚP 2

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Mã số: -

In bản (QĐ), khổ 19 x 26,5cm.

Đơn vị in Địa chỉ:

Cơ sở in Địa chỉ:

Số ĐKXB: ???????/CXBIPH/4-333/GD

Số QĐXB: / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 2021

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2021

Mã số ISBN: 978-604-0-???????

SÁCH KHÔNG BÁN



BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG